

Đề cương báo cáo chuyên đề
**ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO
TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VÌ MỤC TIÊU
“DÂN GIÀU, NƯỚC MẠNH,
DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG, VĂN MINH”**

Phần thứ nhất

**SỰ CẦN THIẾT TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH HỌC TẬP
VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH
HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho Đảng và cách mạng Việt Nam

- Trong quá trình ra đi tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh đã gặp chủ nghĩa Mác - Lênin, hệ tư tưởng của giai cấp vô sản. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam trong quá trình đấu tranh giành lại nền độc lập dân tộc, Hồ Chí Minh đã phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội IX của Đảng (4-2001), đã khẳng định “*Tư tưởng Hồ Chí Minh* là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam”; “*Tư tưởng Hồ Chí Minh* chính là kết quả sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta”; “*tư tưởng Hồ Chí Minh* là nền tảng tư tưởng, soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta”.

- Cũng như chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn cách mạng. Những nguyên lý lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ra đời trên cơ sở tổng kết thực tiễn cách mạng và nghiên cứu lý luận của những nhà cách mạng thiên tài C. Mác, F. Ăngghen, V. I. Lênin, Hồ Chí Minh, nhằm giải đáp các vấn đề đang đặt ra của cách mạng trong từng thời kỳ. Vì thế mà chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống mở, luôn luôn được bổ sung, phát triển, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng phong phú và vận động không ngừng. Đặc trưng trên của tư tưởng Hồ Chí Minh yêu cầu phải không ngừng nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn, đặc biệt là khi cách mạng chuyển giai đoạn...

- Suốt đời hy sinh, phấn đấu vì đất nước, vì nhân dân chỉ với một mong muốn duy nhất là làm cho nước nhà được độc lập, nhân dân được tự do, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành, Hồ Chí Minh đã để lại cho Đảng ta, dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta một tài sản tinh thần vô giá, đó là tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các giá trị tư tưởng, đạo đức, văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc với những tư tưởng tiên bộ, tinh hoa văn hóa của thế giới. Phong cách của Người là sự thống nhất giữa tư tưởng và hành động, thể hiện trong tất cả các mối qua hệ, bình dị và cao quý, ai cũng có thể học tập và làm theo. Đối với mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh không chỉ để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, mà còn thể hiện lòng kính yêu với Bác, tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân.

II. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí

Minh và vấn đề chống suy thoái, về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và xã hội. Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

- Qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Việc thực hiện dân chủ trong Đảng và trong xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân có nhiều tiến bộ... Đa số cán bộ, đảng viên phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu, năng động, sáng tạo trong công tác, rèn luyện phẩm chất, năng lực, đóng vai trò nòng cốt trong công cuộc đổi mới.

- Tuy nhiên, trong Đảng và trong xã hội ta hiện nay đã xuất hiện tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Báo cáo chính trị được thông qua tại Đại hội XII của Đảng đã nhận định: "Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn; một số rất ít cán bộ, đảng viên bị phản tử xấu lợi dụng, lôi kéo, kích động, xúi giục, mua chuộc đã có tư tưởng, việc làm chống đối Đảng, Nhà nước"¹.

Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống biểu hiện ở các dạng chủ yếu sau đây:

Một là, chủ nghĩa cá nhân, lối sống vị kỷ, vụ lợi, buông thả, hưởng thụ, thiếu lý tưởng, thiếu ý chí phấn đấu xuất hiện trong tất cả các tầng lớp xã hội. Đã xuất hiện hiện tượng "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ Đảng.

Hai là, tệ tham nhũng, hối lộ, bòn rút của công, lãng phí diễn ra ở nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, đang "trở thành quốc nạn", gây bức xúc trong nhân dân.

Ba là, hành động cơ hội, "chạy chọt" vì lợi ích cá nhân khá phổ biến.

Bốn là, lời nói không đi đôi với việc làm, nói và làm trái với nghị quyết của Đảng; nói nhiều, làm ít; phát ngôn tùy tiện, vô nguyên tắc.

Năm là, tệ quan liêu, xa dân, lãnh đạm, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc và yêu cầu, đòi hỏi chính đáng của nhân dân.

Sáu là, tình trạng suy thoái về đạo đức trong quan hệ gia đình và quan hệ giữa cá nhân với xã hội, như: gia trưởng, vũ phu, bất hiếu...

Bảy là, đạo đức nghề nghiệp sa sút, ngay cả trong những lĩnh vực được xã hội tôn vinh. Hiện tượng mê tín, dị đoan có chiều hướng lan rộng, ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục và trật tự, an toàn xã hội.

Nguyên nhân của tình trạng trên có cả khách quan và chủ quan.

Về khách quan, trước hết do tác động tiêu cực của cơ chế kinh tế thị trường, đặc biệt là khả năng kích thích lối sống thực dụng của cơ chế này. Sự tác động của đạo đức, lối sống tư sản, hưởng thụ phương Tây vào nước ta trong điều kiện toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế và bùng nổ mạng thông tin toàn cầu. Các thế lực thù địch, phản động đã chủ động khuyến khích lối sống ích kỷ, hưởng thụ, thực dụng trong cán bộ, đảng viên, nhất là trong cán bộ lãnh đạo và gia đình, trong giới trẻ, coi đó là một trong những biện pháp thực hiện "diễn biến hòa bình".

Về nguyên nhân chủ quan, do chúng ta chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc vai trò nền tảng của đạo đức trong ổn định, phát triển xã hội và tác động của cơ chế kinh tế thị trường đến đạo đức xã hội. Trên thực tế, chúng ta chưa coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống; thiếu sự tổ chức, phối hợp các ngành, các cấp. Một bộ phận cán bộ lãnh đạo, đảng viên và gia đình chưa nêu gương về đạo đức, lối sống.

¹. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. CTQG-ST, Hà Nội-2016, tr. 185.

- Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống nêu trên đã có tác động lớn đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Nó đang làm thay đổi, lệch lạc những chuẩn mực, thang bậc giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc và cách mạng, có tác hại đến sự trường tồn của dân tộc và sự phát triển của đất nước. Sự suy thoái về đạo đức của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên làm cho nhân dân bất bình, ảnh hưởng xấu đến uy tín và vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, đến việc tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Trong Đảng đã xuất hiện những vấn đề cấp bách cần tập trung giải quyết. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI nêu lên 3 vấn đề cấp bách trong Đảng, đó là: (1)- Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. (2)- Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp Trung ương đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. (3)- Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền và mối quan hệ với tập thể cấp uỷ, cơ quan, đơn vị để tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ở một trong những khâu quan trọng nhất. Thực trạng đó tiềm ẩn nhiều nguy cơ, cùng với các nguy cơ khác có thể dẫn đến mất ổn định chính trị - xã hội, đến "sự sống còn của Đảng, của chế độ". Do đó, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, ngăn chặn và đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội, trong đó, có nhiệm vụ đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trở thành một nhiệm vụ vừa cơ bản lâu dài, vừa cấp bách, trước mắt.

III. Về chủ trương học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong Đảng và xã hội ta đã trải qua quá trình lịch sử liên tục và lâu dài.

- Từ ngày thành lập, Đảng đã dựa trên tư tưởng Hồ Chí Minh để xác định đường lối cách mạng Việt Nam, thể hiện trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh, với cao trào giải phóng dân tộc 1941-1945, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành Cách mạng Tháng Tám thành công, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đại hội II của Đảng nêu vấn đề học tập đạo đức, tác phong Hồ Chủ tịch. Khẩu hiệu "Sống chiến đấu lao động, học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại" đã trở thành khẩu hiệu hành động của toàn Đảng, toàn dân, đặc biệt sau khi Bác đi xa, chứa đựng nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác. Điều văn Chủ tịch Hồ Chí Minh của Ban Chấp hành Trung ương do đồng chí Lê Duẩn đọc tại Lễ truy điệu Người, đã khẳng định "suốt đời học tập đạo đức, tác phong của Người, bồi dưỡng phẩm chất cách mạng, không sợ gian khổ, không sợ hy sinh, rèn luyện mình thành những chiến sĩ trung thành với Đảng, với dân, xứng đáng là đồng chí, là học trò của Hồ Chủ tịch"

- Bắt đầu đường lối đổi mới toàn diện đất nước, Đại hội VI (1986) đã yêu cầu; "Mỗi người cộng sản chúng ta cần phải suốt đời học tập, noi gương đạo đức, tác phong của Bác Hồ, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, ghi nhớ và làm theo lời dạy của Người, nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, xứng đáng là người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

- Tại Đại hội VII (1991), lần đầu tiên Đảng ta khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với Chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng. Đại hội IX (2001) của Đảng đã nêu rõ nguồn gốc và 9 nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngày 27/3/2003, Ban Bí thư khóa IX đã ban hành Chỉ thị 23 - CT/TW, tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh trong Đảng và tuyên truyền rộng rãi trong xã hội. Chương trình học tập tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 10 chuyên đề, bao gồm 1 chuyên đề về nguồn gốc, quá trình hình thành và 9 chuyên đề về nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Từ Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (01/1994) khi xác định suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng, Đảng ta coi đó là một trong bốn nguy cơ cần phải quan tâm đấu tranh, phòng, chống, các đại hội VIII, IX và nhiều hội nghị Trung ương đã đề ra nhiều giải pháp, trong đó giải pháp đẩy mạnh giáo dục đạo đức trong Đảng luôn được coi là giải pháp quan trọng.

- Chủ trương tổ chức học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được bắt đầu từ Hội nghị Trung ương 12 khóa IX (2005), bàn về công tác tư tưởng. Hội nghị đã đề nghị, ngay sau Đại hội X, Bộ Chính trị khóa X phát động Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong Đảng và xã hội. Thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, ngày 07/11/2006, Bộ Chính trị khóa X đã ban hành Chỉ thị 06 - CT/TW về triển khai Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Sau 4 năm thực hiện, Đại hội lần thứ XI của Đảng đã khẳng định “việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên, lâu dài của cán bộ, đảng viên, của các chi bộ, tổ chức đảng và các tầng lớp nhân dân”.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, ngày 14 /5/2011, Bộ Chính trị khóa XI đã ban hành Chỉ thị 03- CT/TW về “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Sau 5 năm thực hiện, Chỉ thị số 03 - CT/TW đã đạt được kết quả bước đầu, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, có những đóng góp đáng khích lệ vào sự phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống của nhân dân, thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định: “... đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi đó là công việc thường xuyên của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị gắn với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII, mục đích, yêu cầu của việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã được nâng cao hơn, phạm vi rộng hơn so với Chỉ thị 06 - CT/TW và Chỉ thị 03 - CT/TW; trong đó có nhiệm vụ chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Về nội dung, lần đầu tiên trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng khẳng định xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh không chỉ về chính trị, tư tưởng, tổ chức, mà còn nhấn mạnh xây dựng Đảng về đạo đức. Đại hội cũng đã đưa việc học tập “phong cách Hồ Chí Minh” vào trong văn kiện chính thức của Đại hội.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, ngày 15/5/2016, Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Chỉ thị số 05 - CT/TW về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, đặc biệt là yêu cầu “Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”, việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một nhiệm vụ rất quan trọng, cần thiết.

Từ những phân tích nêu trên, có thể khẳng định: triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh xuất phát từ ý nghĩa, tầm quan trọng của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nền tảng tư tưởng, cơ sở lý luận của công cuộc đổi mới; từ thực tiễn và kinh nghiệm của quá trình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhiều năm qua.

Phần thứ hai

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

I. VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

- *Tư tưởng Hồ Chí Minh* là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (tháng 6/1991) lần đầu tiên Đảng ta khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Văn kiện của Đại hội đã nêu: "Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là kết quả sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta".

- Dựa trên những kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, Đại hội IX của Đảng (tháng 4/2001) đã nêu định nghĩa và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, “soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta”. Đại hội đã xác định nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh nổi bật trong 9 nhóm vấn đề là:

- (1) - Tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người;
- (2) - Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại;
- (3) - Tư tưởng về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc;
- (4) - Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân;
- (5) - Tư tưởng về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân;
- (6) - Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân;
- (7) - Tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư;
- (8) - Tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau;
- (9) - Tư tưởng về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân...

2. Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

(Tổng hợp 9 nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể nêu 5 nội dung chủ

yếu)

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc

Bằng hoạt động thực tiễn và tư duy lý luận, Hồ Chí Minh đã giải quyết một cách cơ bản vấn đề dân tộc và giải phóng dân tộc trong thời đại đế quốc chủ nghĩa.

Một là, về vấn đề dân tộc thuộc địa, Người chỉ rõ: Thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa đầu thế kỷ XX là xác định đúng con đường phát triển của dân tộc. Độc lập dân tộc là nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa. "Quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy".

Với tinh thần đó, Người khẳng định quyết tâm "Dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập!"; "Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"; "Không có gì quý hơn độc lập, tự do".

Đối với các dân tộc bị áp bức, Hồ Chí Minh cho rằng, chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của sự nghiệp đấu tranh giành lại nền độc lập. Người viết: "Đối với các dân tộc thuộc địa ở phương Đông, chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước"; và "người ta sẽ không thể làm gì được cho người An Nam nếu không dựa trên các động lực vĩ đại, và duy nhất của đời sống xã hội của họ"². Người kiến nghị về Cương lĩnh hành động của Quốc tế Cộng sản là: "Phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế Cộng sản... Khi chủ nghĩa dân tộc của họ thắng lợi... nhất định chủ nghĩa dân tộc ấy sẽ biến thành chủ nghĩa quốc tế".

Hai là, Hồ Chí Minh đã giải quyết rõ mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp trong phong trào giải phóng dân tộc.

Người khẳng định: Vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp có quan hệ chặt chẽ với nhau. Giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết, trước hết. Độc lập dân tộc mà chưa giành được thì vấn đề giai cấp cũng không giải quyết được. Giải phóng dân tộc tạo tiền đề để giải phóng giai cấp. Cần "trước làm cách mạng quốc gia, sau làm cách mạng thế giới"; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Đối với mỗi quốc gia, giữ vững độc lập của dân tộc mình đồng thời tôn trọng độc lập của các dân tộc khác

Ba là, tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.

Hồ Chí Minh xác định rõ: Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc là giành lại nền độc lập cho Tổ quốc. Cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc muôn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo, được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

Bốn là, về lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc.

Hồ Chí Minh khẳng định đó là sức mạnh của toàn dân tộc; cách mạng là sự nghiệp của dân chúng bị áp bức, bao gồm lực lượng của cả dân tộc. Mặt khác, trong lực lượng toàn dân tộc, Hồ Chí Minh hết sức nhấn mạnh vai trò động lực cách mạng của công nhân và nông dân, lực lượng nòng cốt trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội

2.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội

- Cách tiếp cận của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội bắt đầu từ yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc. Người tiếp thu lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học trước

hết từ khát vọng giải phóng dân tộc Việt Nam, vận dụng lý luận về chủ nghĩa xã hội vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, nhờ vậy mà Người đã sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, nền tảng tư tưởng của cách mạng Việt Nam.

- Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội ở một phương diện đạo đức và văn hóa. Người đặt chủ nghĩa xã hội trong sự phát triển của lịch sử xã hội loài người, trong sự đối lập với ách áp bức, bóc lột tàn bạo của thực dân, đế quốc. Từ đó Người khẳng định: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Về bản chất và đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh khẳng định: Đó là chế độ chính trị do nhân dân làm chủ; chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển cao, gắn liền với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật; chế độ xã hội trong đó không còn người bóc lột người; một xã hội "phát triển cao về văn hóa, đạo đức".

2.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Một là, về mục tiêu, động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Hồ Chí Minh khẳng định, mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội bao gồm cả chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng con người.

- *Về động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội*, Người khẳng định, quyết định nhất là con người, là nhân dân lao động, nòng cốt là công - nông - trí thức. Trong thực hiện, phải kết hợp giữa cá nhân (sức mạnh cá thể) với xã hội (sức mạnh cộng đồng); coi trọng động lực kinh tế, phát triển kinh tế, sản xuất, kinh doanh, giải phóng mọi năng lực sản xuất. Phải quan tâm tới văn hóa, khoa học, giáo dục, coi đó là động lực tinh thần không thể thiếu của chủ nghĩa xã hội. Cần kết hợp nguồn lực bên trong với nguồn lực bên ngoài, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nội lực là quyết định nhất, ngoại lực là rất quan trọng.

- Đặc biệt, Người yêu cầu phải chủ động ngăn ngừa các yếu tố kìm hãm, triệt tiêu nguồn lực vốn có của chủ nghĩa xã hội. Đó là tệ tham ô, lãng phí, quan liêu... mà Người gọi đó là "giặc nội xâm".

Hai là, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

- *Trên cơ sở khẳng định tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*, Người chỉ rõ: *Nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* là xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, xây dựng các tiền đề về kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng cho chủ nghĩa xã hội. Đó là quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo và xây dựng, trong đó lấy xây dựng làm trọng tâm, làm nội dung cốt yếu nhất, chủ chốt, lâu dài.

- *Ba là, về nguyên tắc, phương pháp, phương châm xây dựng chủ nghĩa xã hội.*

Đi lên chủ nghĩa xã hội cần quán triệt các nguyên tắc cơ bản: Xây dựng chủ nghĩa xã hội là một quá trình phổ biến, có tính quy luật trên thế giới. Nhưng việc xác định bước đi và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội phải xuất phát từ điều kiện cụ thể, đặc điểm dân tộc, nhu cầu và khả năng thực tế của nhân dân.

- *Phương châm xây dựng chủ nghĩa xã hội là: Dần dần, thận trọng từng bước một, từ thấp đến cao, không chủ quan nôn nóng.* "Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội" không có nghĩa là làm bừa, làm ẩu, "đốt cháy giai đoạn", chủ quan, duy ý chí, mà phải làm vững chắc từng bước, phù hợp với điều kiện thực tế.

- *Biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội là thực hiện cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo với xây dựng, lấy xây dựng làm chính.* Kết hợp xây dựng

và bảo vệ, đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau ở hai miền Nam - Bắc trong phạm vi một quốc gia. Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có kế hoạch, biện pháp, đặc biệt là quyết tâm (chỉ tiêu một, biện pháp mười, quyết tâm hai mươi) để thực hiện thắng lợi kế hoạch đã đề ra.

Trong điều kiện nước ta, biện pháp cơ bản, quyết định, lâu dài trong xây dựng chủ nghĩa xã hội là đem của dân, tài dân, sức dân, làm lợi cho dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vai trò lãnh đạo của Đảng cầm quyền là tập hợp lực lượng, đề ra đường lối, chính sách để huy động và khai thác các nguồn lực trong dân để phát triển đất nước vì lợi ích của nhân dân.

2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế

2.3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

- *Hồ Chí Minh khẳng định:* trong sự nghiệp cách mạng, đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc.

- *Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân.* Thực hiện đại đoàn kết toàn dân phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc; đồng thời, phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng, tin vào nhân dân, tin vào con người.

- *Hình thức chủ yếu* trong tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc là xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất. Cần đảm bảo các nguyên tắc cơ bản về xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất là: Mặt trận dân tộc thống nhất phải được xây dựng trên nền tảng khối liên minh công - nông - trí thức, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động trên cơ sở bảo đảm lợi ích tối cao của dân tộc, quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân. Mặt trận dân tộc thống nhất hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, bảo đảm đoàn kết ngày càng rộng rãi và bền vững. Mặt trận dân tộc thống nhất là khối đoàn kết chặt chẽ, lâu dài, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

2.3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế

- Là anh hùng giải phóng dân tộc, chiến sỹ cộng sản quốc tế lỗi lạc, Hồ Chí Minh khẳng định với mỗi quốc gia cần thiết xây dựng đoàn kết quốc tế để kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng. Mặt khác, thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng.

- *Nội dung và hình thức đoàn kết quốc tế bao gồm:*

+ Đoàn kết với phong trào cộng sản và công nhân thế giới; đoàn kết trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc; đoàn kết với tất cả các lực lượng tiến bộ, những người yêu chuộng hòa bình, dân chủ, tự do và công lý,

+ Trong tổ chức thực hiện, Người đã đề xuất và thực hiện các hình thức đoàn kết đa dạng, phong phú. Năm 1920 tại Paris (Pháp), Nguyễn Ái Quốc đã cùng các đồng chí của mình lập nên Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa. Tham gia Quốc tế cộng sản, năm 1924, Người đã đưa ra quan điểm về thành lập "Mặt trận thống nhất của nhân dân chính quốc và thuộc địa". Về Quảng Châu (Trung Quốc), Người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức. Năm 1941, Người quyết định thành lập riêng *Mặt trận độc lập đồng minh* cho từng nước Việt Nam, Lào, Cao Miên, tiến tới thành lập *Đông Dương độc lập đồng minh*. Trong những năm chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ, Người đã khéo léo để duy trì độc lập, tự chủ và phát triển mối quan hệ đoàn kết hữu nghị, hợp tác nhiều mặt theo tinh thần "vừa là đồng chí, vừa là anh em" với Trung Quốc. Người đã xây dựng được Mặt trận nhân dân Á - Phi đoàn

kết với Việt Nam; Nhân dân thế giới, trong đó có nhân dân Pháp, nhân dân Mỹ, chống chiến tranh xâm lược của Pháp, của Mỹ tại Việt Nam.

Như vậy, tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh đã định hướng cho việc hình thành *bốn tầng mặt trận*: *Mặt trận đại đoàn kết dân tộc*; *Mặt trận đoàn kết Việt - Miên - Lào*; *Mặt trận nhân dân Á - Phi* đoàn kết với Việt Nam; *Mặt trận nhân dân thế giới* đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược.

- Về nguyên tắc trong đoàn kết quốc tế, Người yêu cầu phải đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình. Để đoàn kết bản thân mình phải độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, phát huy nội lực bên trong...

2.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân

2.4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng

- Về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh đã khẳng định đó là sự kết hợp của ba yếu tố: Phong trào yêu nước, phong trào công nhân và chủ nghĩa Mác - Lênin. Người chỉ rõ: phong trào yêu nước có vị trí, vai trò cực kỳ to lớn trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam. Phong trào công nhân kết hợp được với phong trào yêu nước bởi vì hai phong trào đó đều có mục tiêu chung. Phong trào nông dân kết hợp với phong trào công nhân. Phong trào yêu nước của trí thức Việt Nam là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự kết hợp các yếu tố cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Về vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam, Người viết: "Cách mệnh trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy". Sự ra đời, tồn tại và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam phù hợp với quy luật phát triển của xã hội. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Điều đó đã được thực tế lịch sử chứng minh.

- Về bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân. Bản chất giai cấp công nhân của Đảng ta dựa trên cơ sở Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, thực hiện vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Tuy số lượng ít so với dân số nhưng giai cấp công nhân có đầy đủ phẩm chất và năng lực lãnh đạo đất nước thực hiện những mục tiêu của cách mạng. Mặt khác, Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo toàn thể dân tộc Việt Nam đấu tranh giành lại nền độc lập dân tộc, xây dựng dựng đất nước hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, nên được toàn thể nhân dân lao động và cả dân tộc thừa nhận và đi theo. Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của nhân dân lao động và cả dân tộc Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhân dân giành được chính quyền, trở thành Đảng cầm quyền. Đảng cầm quyền, dân là chủ. Đảng cầm quyền vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Người khẳng định: xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng. Nội dung công tác xây dựng Đảng bao gồm: Xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận; xây dựng Đảng về chính trị; xây dựng Đảng về tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ; xây dựng Đảng về đạo đức, để Đảng ta "là đạo đức, là văn minh".

Hồ Chí Minh đề ra những nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng là: Tập trung

dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tự phê bình và phê bình; kỷ luật nghiêm minh, tự giác; đoàn kết thống nhất trong Đảng...

2.4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trước hết là quan niệm về dân là chủ và dân làm chủ. "Dân là chủ" đối lập với "quan chủ" trong các xã hội có áp bức, bóc lột trước đây. **Dân là chủ** là đề cập đến vị thế của dân. Còn dân làm chủ, là đề cập đến năng lực và trách nhiệm của dân.

Dân chủ phải được thực hành trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Cần xây dựng và hoàn thiện chế độ dân chủ rộng rãi; xây dựng các tổ chức đảng, nhà nước, mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh để bảo đảm dân chủ trong xã hội.

- Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân bao gồm: xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân: Nhà nước của nhân dân; Nhà nước do nhân dân; Nhà nước vì nhân dân. Đó là sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ; hoạt động có hiệu quả.

2.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, và xây dựng con người mới

2.5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa

- Ngay từ năm 1943, trong mục "Độc sách" của cuốn "Nhật ký trong tù", Hồ Chí Minh đã đưa ra một định nghĩa đầy đủ về văn hóa: "Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn".

Điều kỳ diệu là những nội dung trên đây của định nghĩa về văn hóa Hồ Chí Minh sau này đã được nhắc lại trong định nghĩa về văn hóa của Liên hợp quốc.

- Từ định nghĩa nêu trên, Hồ Chí Minh đã xác định vai trò của văn hóa, bao gồm: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng. Vai trò, chức năng của văn hóa là: Bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và những tình cảm cao đẹp. Mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí. Bồi dưỡng những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp, lành mạnh; hướng con người đến chân, thiện, mỹ để hoàn thiện bản thân. Nền văn hóa mới mà chúng ta xây dựng bao hàm ba tính chất: tính dân tộc, tính khoa học và tính đại chúng.

- Hồ Chí Minh yêu cầu xây dựng một nền văn hóa mới, bao gồm 5 điểm: "1. Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường. 2. Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng. 3. Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội. 4. Xây dựng chính trị: dân quyền. 5. Xây dựng kinh tế"

2.5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người được nhìn nhận như một chỉnh thể. Con người cụ thể, lịch sử và bản chất con người mang tính xã hội. Con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng; phải coi trọng, chăm sóc, phát huy nhân tố con người.

- Từ quan niệm: “Hiền dữ phải đâu là tính sẵn, Phần nhiều do giáo dục mà nên”, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến chiến lược “trồng người”. “Trồng người” là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cách mạng. Chiến lược “trồng người” là một trọng tâm, một bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh

3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển của dân tộc

3.1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm của dân tộc và thời đại, là tài sản vô giá của dân tộc ta, trường tồn, bất diệt, bởi vì tư tưởng của Người tiếp thu, kế thừa những giá trị, tinh hoa văn hóa của loài người, trong đó chủ yếu là chủ nghĩa Mác - Lênin, soi sáng con đường đi lên của đất nước, của dân tộc. Ngay từ khi ra đời và trong suốt chặng đường lâu dài, gian khổ của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành ngọn cờ dẫn dắt cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Ngày nay, tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho Đảng ta và nhân dân ta trên con đường thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong bối cảnh của thế giới ngày nay, tư tưởng Hồ Chí Minh giúp chúng ta nhận thức đúng những vấn đề lớn có liên quan đến việc bảo vệ nền độc lập dân tộc, phát triển xã hội và bảo đảm quyền con người; độc lập dân tộc, tiến lên chủ nghĩa xã hội vì lợi ích con người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở, nền tảng tư tưởng, lý luận vững chắc để Đảng ta vận dụng vào giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

3.1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam

Giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh là ở chỗ trung thành với những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời vận dụng sáng tạo và phát triển những nguyên lý đó trong những điều kiện lịch sử cụ thể. Hồ Chí Minh đã loại bỏ những gì không thích hợp với điều kiện cụ thể của nước ta, đề xuất những vấn đề mới do thực tiễn đặt ra và giải quyết một cách linh hoạt, khoa học, hiệu quả. Về vấn đề này, Hồ Chí Minh đã căn dặn: "lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính chất sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động".

Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh ở chỗ đã được kiểm nghiệm trong thực tiễn. Ngày nay, tư tưởng đó, bao gồm một hệ thống những quan điểm lý luận khoa học và cách mạng về chiến lược, sách lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, về sự cải biến cách mạng đối với thế giới, về đạo đức, phong cách, phương pháp Hồ Chí Minh, về việc hiện thực hóa các tư tưởng ấy trong đời sống xã hội...

Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh là những vấn đề xung quanh việc *giải phóng dân tộc và định hướng cho sự phát triển của dân tộc*. Hồ Chí Minh đã xác định phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam là: làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. Tư tưởng trên đây của Hồ Chí Minh vừa phản ánh quy luật khách quan của sự nghiệp đấu tranh giải phóng trong thời đại cách mạng vô sản, vừa phản ánh mối quan hệ khăng khít giữa mục tiêu giải phóng dân tộc với mục tiêu giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi sống với chúng ta, vì đã thấm sâu vào quần chúng nhân dân, được kiểm nghiệm qua thực tiễn cách mạng, tỏa sáng, chiếm lĩnh trái tim, khối óc của hàng triệu, hàng triệu con người.

3.2. Ý nghĩa quốc tế của Tư tưởng Hồ Chí Minh

3.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh phản ánh khát vọng thời đại.

C. Mác đã khái quát: "Mỗi thời đại xã hội đều cần có những con người vĩ đại". Đúng như vậy, Hồ Chí Minh là nhân vật lịch sử vĩ đại, không chỉ của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam, mà còn của thời đại, của nhân loại tiến bộ.

Ngay trong những năm 20 của thế kỷ XX, trong quá trình hình thành tư tưởng của mình, Hồ Chí Minh đã có những cống hiến xuất sắc về *lý luận cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa* dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Người đã có những nhận thức sâu sắc và độc đáo về mối quan hệ chặt chẽ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp trong cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản.

Người đã chỉ rõ tầm quan trọng đặc biệt của độc lập dân tộc trong tiến trình đi lên chủ nghĩa xã hội. Đó là tính *tự thân vận động* của công cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc, về mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc và về khả năng cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa nổ ra và thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

Từ nghiên cứu lý luận, áp dụng vào những điều kiện cụ thể, Hồ Chí Minh đã hình thành một hệ thống các luận điểm khoa học, chính xác và đúng đắn về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa, góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Việc xác định đúng đắn những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có cả các vấn đề về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội, về hòa bình, hợp tác, hữu nghị giữa các dân tộc... có giá trị to lớn về mặt lý luận và đang trở thành hiện thực trong giải quyết nhiều vấn đề quốc tế ngày nay.

3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ ra giải pháp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng con người

Đóng góp lớn nhất của Hồ Chí Minh đối với thời đại là từ việc xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc mình đã chỉ ra một con đường cách mạng, hướng đi và tiếp theo đó là một phương pháp để thức tỉnh hàng trăm triệu người bị áp bức trong các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Hồ Chí Minh đã có đóng góp to lớn khi giải quyết đúng đắn vấn đề "Làm cách nào để giải phóng các dân tộc thuộc địa". Người đã xác định chủ nghĩa đế quốc là kẻ thù lớn nhất của các dân tộc bị áp bức và để chiến thắng chủ nghĩa đế quốc, cần phải thực hiện "đại đoàn kết", "đại hòa hợp".

- Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với thế giới còn ở chỗ, ngay từ rất sớm Người đã nhận thức đúng *sự biến chuyển* của thời đại, đặt cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa vào phạm trù cách mạng vô sản và hoạt động không mệt mỏi cho phong trào cách mạng thế giới. Người kiên quyết bảo vệ và phát triển quan điểm của V.I. Lênin về khả năng to lớn và vai trò chiến lược của cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa đối với cách mạng vô sản.

- Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối chiến lược, sách lược và phương pháp cách mạng đúng đắn cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam. Rồi chính từ kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam, Người đi đến khẳng định bài học chung của

các dân tộc. Người viết: "... trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, ở một nước thuộc địa nhỏ, với sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và đảng của nó, dựa vào quần chúng nhân dân rộng rãi trước hết là nông dân và đoàn kết được mọi tầng lớp nhân dân yêu nước trong mặt trận thống nhất, với sự đồng tình và ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới, trước hết là của phe xã hội chủ nghĩa hùng mạnh, nhân dân nước đó nhất định thắng lợi".

Những tư tưởng trên đây của Hồ Chí Minh đã, đang và sẽ mãi mãi là chân lý sáng ngời, góp phần vào sự phát triển của nhân loại.

3.2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh cổ vũ các dân tộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả

Tư tưởng Hồ Chí Minh và cuộc đời hoạt động cách mạng phong phú của Người đã là một tấm gương sáng cổ vũ các dân tộc trên thế giới tham gia cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, hòa bình và tiến bộ xã hội. Năm 1987, nhân kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Người, Tổ chức UNESCO đã công nhận Người là anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam.

II. TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC VÀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

1. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là một hệ thống các quan điểm cơ bản và toàn diện về đạo đức, bao gồm: vị trí, vai trò, nội dung của đạo đức; những phẩm chất đạo đức cơ bản và những nguyên tắc xây dựng nền đạo đức mới; yêu cầu rèn luyện đạo đức với mỗi người cách mạng.

1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của đạo đức trong xã hội và trong đời sống của mỗi người

- Từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã khẳng định *đạo đức là gốc* của người cách mạng. Trong tác phẩm Đường Kách mệnh, Người đã nêu lên 23 điểm thuộc "tư cách một người cách mệnh", trong đó chủ yếu là các tiêu chuẩn về đạo đức, thể hiện chủ yếu trong 3 mối quan hệ: với tự mình, với mọi người và với công việc. Người viết: "Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang."

- Với mỗi người, Hồ Chí Minh ví đạo đức là *nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người*, như gốc của cây, như ngọn nguồn của sông suối. Người viết: "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân".

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng giúp cho con người vững vàng trong mọi thử thách. Người viết: "Có đạo đức cách mạng thì gặp khó khăn, gian khổ, thất bại không rụt rè, lùi bước"; "Khi gặp thuận lợi, thành công vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn", mới "lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ"; "lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ; không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hóa".

- Đối với Đảng, tổ chức tiên phong chiến đấu của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh yêu cầu phải xây dựng Đảng ta thật trong sạch, Đảng phải "*là đạo đức, là văn minh*". Người thường nhắc lại ý của V. I. Lênin: Đảng Cộng sản phải tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc và thời đại.

- Vấn đề đạo đức được Hồ Chí Minh đề cập đến một cách toàn diện. Người nêu yêu cầu đạo đức đối với các giai cấp, tầng lớp và các nhóm xã hội, trên mọi lĩnh vực hoạt động, trong mọi phạm vi, từ gia đình đến xã hội, trong cả ba mối quan hệ của con người: đối với mình, đối với người, đối với việc. Tư tưởng Hồ Chí Minh đặc biệt được mở rộng trong lĩnh vực đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là khi Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền. Trong bản Di chúc bất hủ, Người viết: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền, mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”

1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về những phẩm chất cơ bản của đạo đức cách mạng

Một là, trung với nước, hiếu với dân.

Trung, hiếu là đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam và phương Đông, được Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển trong điều kiện mới.

- Trung với nước là trung thành vô hạn với sự nghiệp dựng nước, giữ nước, phát triển đất nước, làm cho đất nước “sánh vai với cường quốc năm châu”. Nước là của dân, dân là chủ đất nước, trung với nước là trung với dân, vì lợi ích của nhân dân, “bao nhiêu quyền hạn đều của dân”; “bao nhiêu lợi ích đều vì dân”...

- Hiếu với dân nghĩa là cán bộ đảng, cán bộ nhà nước “vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ trung thành của dân”.

- Trung với nước, hiếu với dân là phẩm chất hàng đầu của đạo đức cách mạng. Người dạy, đối với mỗi cán bộ đảng viên, phải “tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân”, và hơn nữa, phải “tận trung với nước, tận hiếu với dân”.

- Trung với nước, hiếu với dân là phải gần bó với dân, gần dân, dựa vào dân, lấy dân làm gốc. Phải nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, quan tâm cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, làm cho dân hiểu rõ nghĩa vụ và quyền lợi của người làm chủ đất nước.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về trung với nước, hiếu với dân thể hiện quan điểm của Người về mối quan hệ và nghĩa vụ của mỗi cá nhân với cộng đồng, đất nước.

Hai là, yêu thương con người, sống có nghĩa, có tình.

Yêu thương con người trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh xuất phát từ truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, kết hợp với chủ nghĩa nhân văn của nhân loại, chủ nghĩa nhân đạo cộng sản. Hồ Chí Minh coi yêu thương con người là phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất. Yêu thương con người thể hiện mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân trong quan hệ xã hội.

- Tình yêu thương con người thể hiện trước hết là tình thương yêu với đại đa số nhân dân, những người lao động bình thường trong xã hội, những người nghèo khổ, bị áp bức, bóc lột. Yêu thương con người phải làm mọi việc để phát huy sức mạnh của mỗi người, đoàn kết để phân đấu cho đạt được mục tiêu “ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”. Đối với những người cộng sản, Hồ Chí Minh dạy: “Học chủ nghĩa Mác - Lê nin để sống với nhau có nghĩa, có tình”.

- Thương yêu con người phải tin vào con người. Với mình thì chặt chẽ, nghiêm khắc; với người thì khoan dung, độ lượng, rộng rãi, nâng con người lên, kể cả với những người lầm đường, lạc lối, mắc sai lầm, khuyết điểm.

- Yêu thương con người là giúp cho mỗi người ngày càng tiến bộ, tốt đẹp hơn. Vì vậy, phải thực hiện phê bình, tự phê bình chân thành, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm để không ngừng tiến bộ.

- Yêu thương con người phải biết và dám dấn thân để đấu tranh giải phóng con người.

Ba là, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư là nền tảng của đời sống mới, là phẩm chất trung tâm của đạo đức cách mạng trong tư tưởng đạo đức của Hồ Chí Minh, là mối quan hệ "với tự mình".

- Hồ Chí Minh quan niệm cần, kiệm, liêm, chính là 4 đức tính của con người, như trời có 4 mùa, đất có 4 phương và Người giải thích cặn kẽ, cụ thể nội dung từng khái niệm.

+ *Cần* là lao động cần cù, siêng năng; lao động có kế hoạch, sáng tạo, có năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm. Phải thấy rõ "lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của mỗi chúng ta".

+ *Kiệm* là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của dân, của nước, của bản thân mình, tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ; "không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi, không phô trương, hình thức...".

Cần, kiệm là phẩm chất của mọi người lao động trong đời sống, trong công tác.

+ *Liêm* là trong sạch, là "luôn tôn trọng, giữ gìn của công và của dân", "không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân"; "không tham địa vị, không tham tiền tài..., không tham tâng bốc mình...".

+ *Chính* là ngay thẳng, không tà, là đúng đắn, chính trực. Đối với mình không tự cao, tự đại; đối với người không nịnh trên, khinh dưới, không dối trá, lừa lọc, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết. Đối với việc thì đề việc công lên trên, lên trước việc tư, việc nhà. Được giao nhiệm vụ gì quyết làm cho kỳ được, "việc thiện dù nhỏ mấy cũng làm; việc ác thì dù nhỏ mấy cũng tránh".

Liêm, chính là phẩm chất của người cán bộ khi thi hành công vụ.

- *Chí công* là rất mực công bằng, công tâm; vô tư là không được có lòng riêng, thiên tư, thiên vị "tri ân, tri huệ, tri oán, tri thù", đem lòng chí công, vô tư đối với người, với việc. "Khi làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, khi hưởng thụ thì mình nên đi sau", "lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ". Muốn "chí công, vô tư" phải chiến thắng được chủ nghĩa cá nhân.

Đây là chuẩn mực của người lãnh đạo, người "giữ cán cân công lý", không được vì lòng riêng mà chà đạp lên pháp luật.

- Cần, kiệm, liêm, chính có quan hệ chặt chẽ với nhau và với chí công, vô tư. Cần, kiệm, liêm, chính sẽ dẫn đến chí công, vô tư. Ngược lại, đã chí công vô tư, một lòng vì nước, vì dân, vì Đảng thì nhất định sẽ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính.

Bốn là, tinh thần quốc tế trong sáng.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế là sự mở rộng những quan niệm đạo đức nhân đạo, nhân văn của Người ra phạm vi toàn nhân loại, vì Người là "người Việt Nam nhất" đồng thời là nhà văn hóa kiệt xuất của thế giới, anh hùng giải phóng dân tộc, chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế.

Quan niệm đạo đức về tinh thần đoàn kết quốc tế trong sáng của Hồ Chí Minh thể hiện trong các điểm sau:

- Đoàn kết với nhân dân lao động các nước vì mục tiêu chung đấu tranh giải phóng con người khỏi ách áp bức, bóc lột.

- Đoàn kết quốc tế giữa những người vô sản toàn thế giới vì một mục tiêu chung, "bốn phương vô sản đều là anh em";

- Đoàn kết với nhân loại tiến bộ vì hoà bình, công lý và tiến bộ xã hội.
- Đoàn kết quốc tế gắn liền với chủ nghĩa yêu nước. Chủ nghĩa yêu nước chân chính sẽ dẫn đến chủ nghĩa quốc tế trong sáng, chống lại mọi biểu hiện của chủ nghĩa sô vanh, vị kỷ, hẹp hòi, kỳ thị dân tộc...

1.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc xây dựng đạo đức

Hồ Chí Minh nêu lên 3 nguyên tắc xây dựng nền đạo đức mới trong xã hội và chính Người đã suốt đời không mệt mỏi tự rèn mình, giáo dục, động viên, cán bộ, đảng viên, nhân dân cùng thực hiện.

Một là, nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức

- Đối với mỗi người, lời nói phải đi đôi với việc làm.
- Nói đi đôi với làm trước hết là sự nêu gương tốt. Sự làm gương của thể hệ đi trước với thể hệ đi sau, của lãnh đạo với nhân viên... là rất quan trọng. Người yêu cầu, cha mẹ làm gương cho các con, anh chị làm gương cho em, ông bà làm gương cho con cháu, lãnh đạo làm gương cho cán bộ, nhân viên...
- Đảng viên phải làm gương trước quần chúng. Người nói: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”.

Hai là, xây đi đôi với chống.

- Cùng với việc xây dựng đạo đức mới, bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, nhất thiết phải chống những biểu hiện phi đạo đức, sai trái, xấu xa, trái với những yêu cầu của đạo đức mới, đó là “chủ nghĩa cá nhân”. Xây đi đôi với chống là muốn xây phải chống, chống nhằm mục đích xây. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải chống chủ nghĩa cá nhân.

- Xây dựng đạo đức mới trước hết phải được tiến hành bằng giáo dục, từ gia đình đến nhà trường, tập thể và toàn xã hội. Những phẩm chất chung nhất phải được cụ thể hoá sát hợp với các tầng lớp, đối tượng. Hồ Chí Minh đã cụ thể hoá các phẩm chất đạo đức cơ bản đối với từng giai cấp, tầng lớp, lứa tuổi và nhóm xã hội. Trong giáo dục, vấn đề quan trọng là phải khơi dậy ý thức đạo đức lành mạnh của mọi người, để mọi người nhận thức được và tự giác thực hiện.

- Trong đấu tranh chống lại cái tiêu cực, lạc hậu trước hết phải chống chủ nghĩa cá nhân, phải phát hiện sớm, phải chú ý phòng ngừa, ngăn chặn.

- Để xây và chống cần phát huy vai trò của dư luận xã hội, tạo ra phong trào quần chúng rộng rãi, biểu dương cái tốt, phê phán cái xấu. Người đã phát động cuộc thi đua “3 xây, 3 chống”, viết sách “Người tốt, việc tốt” để tuyên truyền, giáo dục về đạo đức, lối sống.

Ba là, phải tu dưỡng đạo đức suốt đời.

- Hồ Chí Minh khẳng định, đạo đức cách mạng phải qua đấu tranh, rèn luyện bền bỉ mới thành. Người viết: “đạo đức cách mạng không phải từ trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”

- Phải rèn luyện, tu dưỡng đạo đức suốt đời. Người dạy: “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”.

- Tự rèn luyện có vai trò rất quan trọng. Người khẳng định, đã là người thì ai cũng có chỗ hay, chỗ dở, chỗ xấu, chỗ tốt, ai cũng có thiện, có ác ở trong mình. Vấn

đề là dám nhìn thẳng vào con người mình, không tự lừa dối, huyễn hoặc; thấy rõ cái hay, cái tốt, cái thiện để phát huy và thấy rõ cái dở, cái xấu, cái ác để khắc phục. Tu dưỡng đạo đức phải được thực hiện trong mọi hoạt động thực tiễn, trong đời tư cũng như trong sinh hoạt cộng đồng, trong mọi mối quan hệ của mình.

2. Tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là tấm gương của một vĩ nhân, một lãnh tụ cách mạng vĩ đại, một người cộng sản vĩ đại, nhưng đồng thời cũng là tấm gương đạo đức của một người bình thường, ai cũng có thể học theo, để làm theo, để trở thành một người cách mạng, người công dân tốt trong xã hội. Tấm gương đạo đức của Người thể hiện tập trung trong các điểm sau:

2.1. Tấm gương trọn đời phấn đấu, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người và nhân loại

Ngay từ thừa thiếu thời, Hồ Chí Minh đã lựa chọn một cách rõ ràng mục tiêu phấn đấu cho cả cuộc đời mình là vì nước, vì dân. Trên con đường thực hiện mục tiêu đó, Người đã chấp nhận sự hy sinh, không quản gian nguy, kiên định, dũng cảm và sáng suốt để vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thực hiện bằng được mục tiêu đó.

Sự kiên định mục tiêu phấn đấu trong suốt cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được nhân dân thế giới thừa nhận và kính phục. Trong bức điện chia buồn gửi Đảng ta khi Bác mất, Đảng Cộng sản Cu Ba viết: “Hiếm có một nhà lãnh đạo nào, trong những giờ phút thử thách lại tỏ ra sáng suốt, bình tĩnh, gan dạ, quên mình, kiên nghị và dũng cảm một cách phi thường như vậy”.

2.2. Tấm gương của ý chí và nghị lực tinh thần to lớn, vượt qua mọi thử thách, khó khăn để đạt mục đích của cách mạng

Cuộc đời Người là một chuỗi năm tháng đấu tranh vô cùng gian khổ. Vượt qua bao khó khăn, Người kiên trì mục đích của cuộc sống, bảo vệ chân lý, giữ vững quan điểm, khí phách; bình tĩnh, chủ động vượt qua mọi thử thách. Người tự răn mình: “Muôn nên sự nghiệp lớn, Tinh thần càng phải cao”.

2.3. Tấm gương tuyệt đối tin tưởng vào sức mạnh của nhân dân, kính trọng nhân dân, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân

Hồ Chí Minh có tình thương yêu bao la với tất cả mọi kiếp người. Người luôn luôn tin ở con người, tin tưởng vào trí tuệ và sức mạnh của nhân dân, dựa vào dân, lấy dân làm gốc, nguyện làm “người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”; “người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận”.

2.4. Tấm gương của nhân ái, vị tha, khoan dung, nhân hậu, hết mực vì con người

Với tình yêu thương bao la, Người dành tình thương yêu cho tất cả, chia xẻ với mỗi người những nỗi đau. Người nói “Mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng và gộp cả những nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi”.

2.5. Tấm gương cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đời riêng trong sáng, nếp sống giản dị và đức khiêm tốn

Hồ Chí Minh sống thật sự cần kiệm, giản dị, coi khinh sự xa hoa, không ưa chuộng những nghi thức trang trọng. Suốt đời Người sống trong sạch, vì dân, vì nước, vì con người, không gợn chút riêng tư. Người đã đề ra tư cách người cách mạng cho cán bộ, đảng viên phấn đấu và tự mình gương mẫu thực hiện.

Bấy nhiêu đức tính cao cả chung đúc lại trong một con người đã làm cho tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở nên cao thượng tuyệt vời. Nhưng cũng chính từ sự

kết hợp của những đức tính đó, Người là tấm gương cụ thể, gần gũi mà mọi người đều có thể noi theo.

III. PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

1. Khái niệm phong cách và phong cách Hồ Chí Minh

1.1. Khái niệm phong cách

Phong cách là một khái niệm có hàm nghĩa rộng, hẹp khác nhau.

- *Phong cách theo nghĩa hẹp*, thường được dùng trong lĩnh vực sáng tạo nghệ thuật, để khẳng định những đặc trưng thẩm mỹ ổn định về nội dung và nghệ thuật, làm nên giá trị độc đáo, sắc thái riêng biệt của người nghệ sĩ. Theo nghĩa đó, phong cách là một hiện tượng giá trị độc đáo, thường chỉ có ở những nghệ sĩ lớn, ở những trường phái nghệ thuật tiêu biểu. Ví dụ: ta thường nghe nói đến phong cách Se-khốp, phong cách Nguyễn Tuân, phong cách cổ điển, phong cách lãng mạn, các phong cách khác nhau trong kiến trúc, v.v..

- *Phong cách hiểu theo nghĩa rộng*, được sử dụng trong đời sống thường ngày, để chỉ những lề lối, cung cách, cách thức hành xử của một người hay một lớp người, được thể hiện một cách nhất quán trong lao động, học tập, sinh hoạt, ... tạo nên cái riêng của họ, giúp phân biệt họ với những người khác, như phong cách nhà nho, phong cách nghệ sĩ, phong cách quân nhân, v.v..

- *Tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách* có mối quan hệ với nhau. Tư tưởng, đạo đức chỉ đạo hành động. Phương pháp là cách thức đưa tư tưởng vào hành động, làm cho nó đạt hiệu quả cao nhất trong thực tiễn. Phong cách là dấu ấn riêng, có tính ổn định và độc đáo của chủ thể hành động trong quá trình vận dụng phương pháp. Do vậy, phong cách là phương pháp riêng, cách làm riêng trong hành động và trong quan hệ xã hội, mang dấu ấn cá nhân trộn lẫn được ở những con người có khí chất, bản lĩnh, cá tính sâu sắc, mạnh mẽ.

Trong đời sống và trong hoạt động xã hội của mỗi cá nhân, tư tưởng, đạo đức, phong cách có mối quan hệ tương tác chặt chẽ với nhau. Không thể có phong cách sống tốt nếu tư tưởng bệnh hoạn, đạo đức suy đồi; ngược lại một người có phong cách sống đẹp, cao thượng, được mọi người ca ngợi, thì đó chính là sự thể hiện bên ngoài của một nhân cách văn hóa - đạo đức sâu xa từ bên trong.

1.2. Phong cách Hồ Chí Minh

- Từ Đại hội V (tháng 3/1982) trở về trước, Đảng ta thường dùng khái niệm “tác phong” để nói về “tác phong Hồ Chủ tịch”. Hai chữ “tác phong” có hàm nghĩa hơi hẹp, được hiểu là phong cách làm việc và phong cách công tác của Bác. Từ Đại hội VI (1986), hai chữ “tác phong” được thay bằng khái niệm “phong cách” trong cụm từ “tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” thể hiện về những đặc trưng đa dạng, phong phú trong toàn bộ cuộc sống và hoạt động của Người.

- Nói phong cách Hồ Chí Minh là nói đến những đặc trưng giá trị, mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh, gắn liền với tư tưởng, đạo đức của Người; thể hiện của một nhân cách lớn, siêu việt, trí tuệ lỗi lạc, đạo đức trong sáng, nhân văn. Phong cách Hồ Chí Minh là phong cách của một vĩ nhân, một chiến sỹ cộng sản lỗi lạc, một nhà văn hóa lớn của nhân loại; một phong cách vừa dân tộc vừa hiện đại, vừa khoa học vừa cách mạng, vừa cao cả vừa thiết thực, có thể học tập và noi theo.

2. Những nội dung cơ bản của phong cách Hồ Chí Minh

Phong cách Hồ Chí Minh được thể hiện trong mọi lĩnh vực sống và hoạt động của Người, tạo thành một chỉnh thể nhất quán, có giá trị khoa học, đạo đức và thẩm mỹ. Chỉ thị 05 - CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII nêu các nội dung cơ bản của

Phong cách Hồ Chí Minh là: “phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, luôn gắn chặt lý luận với thực tiễn; phong cách làm việc dân chủ, khoa học, kỹ lưỡng, cụ thể, tới nơi, tới chốn; phong cách ứng xử văn hoá, tinh tế, đầy tính nhân văn, thấm đậm tinh thần yêu dân, trọng dân, vì dân; phong cách nói đi đôi với làm, đi vào lòng người; nói và viết ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm; phong cách sống thanh cao, trong sạch, giản dị; phong cách quân chúng, dân chủ, tự mình nêu gương...”.

Tổng hợp các nội dung trên, có thể kể một số lĩnh vực chính, gồm phong cách tư duy, phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo, phong cách diễn đạt, phong cách ứng xử và phong cách sinh hoạt.

2.1. Phong cách tư duy

Hồ Chí Minh là người mácxít, phong cách tư duy của Hồ Chí Minh trước hết là phương pháp biện chứng duy vật: xuất phát từ thực tiễn để trở lại biến đổi thực tiễn. Tuy nhiên, là một nhân cách lỗi lạc, Hồ Chí Minh còn có phong cách tư duy riêng, rất độc đáo, với những đặc trưng nổi bật như sau:

Một là, phong cách tư duy khoa học, cách mạng và hiện đại.

Xuất phát từ lòng yêu nước và mục đích tìm đường cứu nước, trong quá trình hoạt động lý luận và thực tiễn phong phú, Hồ Chí Minh đã hình thành trong mình một phong cách tư duy *khoa học, cách mạng và hiện đại.*

- Từ cách tiếp cận vấn đề một cách khoa học, gắn với yêu cầu của thực tiễn, Nguyễn Ái Quốc đã có thể vượt lên trên lớp sĩ phu yêu nước tiền bối, sớm nhận thức được những vấn đề của thời đại mình. Trải qua 10 năm bôn ba, vượt qua 3 đại dương, 4 châu lục, đặt chân lên thủ đô và hải cảng của hơn 30 nước, quan sát, tìm hiểu về những nước tư bản Âu - Mỹ phát triển nhất cũng như đời sống cùng khổ của nhân dân các thuộc địa Á - Phi - Mỹ latin, từ đó suy nghĩ, lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng cho dân tộc mình và các dân tộc thuộc địa.

- Phong cách tư duy mới đã giúp Nguyễn Ái Quốc có quyết định đi sang phương Tây để tìm đường cứu nước. Người đã có dịp sống ở những trung tâm văn hóa - khoa học - chính trị nổi tiếng của thế giới thời đó, như Nữ-ước, Pa-ri, Luân-đôn, Ber-lin, Mat-xơ-va..., tiếp xúc, hoạt động gần gũi với những đại diện xuất sắc của trí tuệ thời đại bấy giờ - các nhà văn, nhà báo, nghệ sĩ, nhà hoạt động chính trị, cách mạng nổi tiếng,... Nhờ đó, Người đã nhanh chóng trưởng thành về nhiều mặt, trong đó có tư duy biện chứng và hiện đại.

- Nhờ có phong cách tư duy đó, cùng với sự cần cù chịu khó, óc quan sát và suy nghĩ từ thực tiễn, Nguyễn Ái Quốc đã tự trang bị cho mình một vốn học vấn sâu rộng và chắc chắn, để trở thành một trí thức tự học, không bằng cấp, nhưng uyên bác về nhiều mặt.

Đó là phong cách tư duy không tiếp thu một cách thụ động, không dừng lại ở sự vật, hiện tượng bề ngoài, mà đi sâu phân tích, so sánh, chất lọc, lựa chọn, tổng hợp, rút ra những phán đoán, đi tới những kết luận mới, đề ra những luận điểm mới, vừa kế thừa, vừa phát triển sáng tạo để tiếp tục vượt lên phía trước.

Nhờ đó, Nguyễn Ái Quốc đã bắt kịp nhịp sống và sự phát triển của thời đại, để có thể lựa chọn đúng đường đi cho dân tộc và dự kiến được những bước phát triển mới của lịch sử.

Hai là, phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo.

Nét đặc sắc thứ hai của phong cách tư duy Hồ Chí Minh là có tinh thần *độc lập, tự chủ, sáng tạo.*

- Đó là phong cách tư duy không giáo điều, rập khuôn, không vay mượn nguyên xi của người khác, hết sức tránh lối cũ, đường mòn, tự mình tìm tòi, suy nghĩ, truy đến tận cùng bản chất của sự vật, hiện tượng để tìm ra chân lý, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn. Thực hiện được yêu cầu này Nguyễn Ái Quốc đã vượt qua được ảnh hưởng của tư duy Nho giáo đương thời.

- Thứ hai, để có *tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo*, Nguyễn Ái Quốc đã lăn lộn trong phong trào công nhân Pháp, sống cùng những “Người cùng khổ”, lấy nhu cầu và đặc điểm của đời sống dân tộc, cùng xu thế phát triển của thời đại, làm định hướng cho tư duy và hành động. Nhờ đó, Người đã tránh được bệnh chủ quan, sao chép sách vở một cách giáo điều, tránh lặp lại những giải pháp sẵn có, không phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tế của đất nước; tìm thấy con đường giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản.

- Tư duy sáng tạo của Hồ Chí Minh bắt nguồn từ sự thâm nhuần sâu sắc di huấn của các bậc thầy của cách mạng vô sản, “không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm”, mà “phải tự mình phát triển hơn nữa lý luận của Mác, vì lý luận này chỉ đề ra nguyên lý chỉ đạo chung, còn việc áp dụng những nguyên lý ấy, thì *xét riêng từng nơi*, ở Anh không giống ở Pháp, ở Pháp không giống ở Đức, ở Đức không giống ở Nga”. Đó chính là *quan điểm thực tiễn*, cơ sở của sự sáng tạo. Để có tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, Nguyễn Ái Quốc đã *không ngừng làm giàu trí tuệ của mình bằng vốn văn hóa - tư tưởng của nhân loại*. Người đã tìm hiểu, tiếp thu những yếu tố dân chủ, tiên bộ, nhân văn của các học thuyết khác, theo tư tưởng chỉ đạo của Lênin: “Chỉ những người cách mạng chân chính mới thu hái được những điều hiểu biết quý báu của các đời trước để lại”.

Ba là, phong cách tư duy hài hòa, uyển chuyển, có lý có tình.

Phong cách tư duy Hồ Chí Minh *hài hòa, uyển chuyển, có lý có tình*, không hề có biểu hiện nhỏ nào của xu hướng biệt phái, phiến diện, cực đoan.

- Thể hiện rõ nhất của phong cách tư duy này ở Hồ Chí Minh là *luôn biết xuất phát từ cái chung, cái nhân loại, từ những chân lý phổ biến, những “lẽ phải không ai chối cãi được”* để nhận thức và lý giải những vấn đề của thực tiễn. Người từng viết: “Tuy phong tục mỗi dân mỗi khác, nhưng có một điều thì dân nào cũng giống nhau: Ấy là dân nào cũng ưa sự lành và ghét sự dữ”.

Để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, Người *thường xuất phát từ những phạm trù chung nhất*, như yêu nước - bán nước, thiện - ác, chính - tà,...Người viết: “Trừ bọn Việt gian bán nước, trừ bọn phát xít thực dân, là những ác quỷ mà ta phải kiên quyết đánh đổ, đối với tất cả những người khác thì ta phải yêu quý, kính trọng, giúp đỡ”.

Để đàm phán, thuyết phục đối phương đi tới đồng thuận, Người thường lập luận trên cơ sở nguyên tắc về *tính đồng nhất của nguyên lý*. Người viết: “Quyền độc lập, tự do ở nước nào cũng vậy, đều do xương máu của những nghĩa sĩ và đoàn kết của toàn quốc dân mà xây dựng nên. Vậy nên, những người chân chính ham chuộng độc lập, tự do của nước mình thì phải kính trọng độc lập, tự do của các dân tộc khác”. Trong thư gửi những người bạn Pháp Ở Đông Dương năm 1946, Người viết: “Các bạn yêu nước Pháp của các bạn và muốn nó độc lập. Các bạn yêu đồng bào của các bạn và muốn họ được tự do... Chúng tôi cũng phải được yêu nước của chúng tôi và muốn nó độc lập chứ! Chúng tôi cũng phải được phép yêu đồng bào chúng tôi và muốn họ được tự do chứ! Cái mà các bạn coi là lý tưởng, cũng phải là lý tưởng của chúng tôi”.

Từ phong cách tư duy này, Hồ Chí Minh rất *dị ứng với mọi biểu hiện của lối suy nghĩ cạn hẹp, cục đơan, phiến diện, một chiều*. Hồ Chí Minh luôn phê phán thói “kiêu ngạo cộng sản”, không phải cứ cách mạng thành công rồi thì con người bỗng tự nhiên trở nên “thiên thần” và người đảng viên cộng sản được coi là những người “*có tính cách đặc biệt riêng, được cấu tạo bằng một chất liệu đặc biệt riêng*”. Người nói: “Đảng viên chúng ta là những người rất tâm thường, vì chúng ta là con của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động, chúng ta chỉ biết trung thành với giai cấp vô sản, quyết tâm đấu tranh cho nhân dân. Thế thôi. Chính vì chúng ta rất tâm thường nên Đảng ta rất vĩ đại. Ngoài lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích nào khác”. Và “Đảng ta không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra... Cũng như những người hàng ngày lợi bùn mà trên mình họ có hơi bùn, có vết bùn... Cần phải tắm rửa lâu mới sạch”. ... “Quần chúng chỉ yêu mến những người có tư cách đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước... Muốn làm cách mạng, phải cải cách tính nết mình trước tiên”.

- Theo dòng chảy của lịch sử tự nhiên, Hồ Chí Minh coi công việc chúng ta đang làm hôm nay - giải phóng dân tộc, xây dựng xã hội mới, bảo vệ Tổ quốc không phải là cái gì đặc biệt, nó chỉ là sự nối tiếp sự nghiệp cha ông đã mở ra từ mấy nghìn năm trước. Người nói: “Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”. “Cuộc chiến đấu hiện thời của chúng ta chỉ là kết tinh của cuộc trường kỳ đề kháng mà ông cha, anh em chúng ta đã tiếp tục trong tám mươi năm Pháp thuộc”. Trong những dòng viết ấy, rõ ràng không có một chút biểu hiện biệt phái nào, không hề coi thành công của cách mạng là công lao riêng của một bộ phận nào.

- Tư duy Hồ Chí Minh luôn có sự kết hợp hài hòa giữa dân và nước, giai cấp và dân tộc, dân tộc và nhân loại, không chút thiên lệch. Người xác định mục đích thì đưa là “diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm”, tức là thi đua trước hết phải đem lại lợi ích thiết thân cho người dân thì họ mới hưởng ứng, chứ không phải cốt sao có nhiều thành tích báo cáo lên trên để lập công cho địa phương hay cho người lãnh đạo.

- Sự hài hòa, uyển chuyển, lý tưởng và đạo đức nhân văn thể hiện rõ trong “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” của Người. Bản thân Lời kêu gọi có sức mạnh giục giã như lời hịch của núi sông, thôi thúc mọi người cầm vũ khí, đứng lên chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, nhưng lại được viết bằng những lời lẽ rất hòa bình, nhân danh chính nghĩa mà chiến đấu, không hề có một chữ nào nói đến căm thù và chém giết. Trong thư gửi tướng R. Salan - người từng tháp tùng Hồ Chí Minh trong chuyến thăm nước Pháp - vừa được cử làm Tổng chỉ huy quân đội Pháp thay tướng J. Valluy, Người viết: “Chúng ta từng là những người bạn tốt... Nhưng hoàn cảnh ngoài ý muốn đã biến chúng ta thành hai kẻ đối địch. Điều đó thật đáng tiếc!”...

2.2. Phong cách làm việc

Phong cách làm việc Hồ Chí Minh thể hiện trong những điểm chính sau:

Một là, phong cách làm việc khoa học.

- Hồ Chí Minh yêu cầu làm việc gì cũng phải điều tra, nghiên cứu, thu thập thông tin, số liệu, để nắm chắc thực chất tình hình, “Đảng có hiểu rõ tình hình, thì đặt chính sách mới đúng”.

Về phần mình, để nắm tình hình, Người không chỉ dựa vào bộ máy giúp việc, mà còn trực tiếp đi xuống cơ sở. Cách đi của Người thường là không báo trước; xem xét từ ngoài vào trong, từ sau ra trước, từ nơi ăn, chốn ở rồi mới ra chỗ làm việc, hội

trường... Người muốn không để ai có thể nói dối mình. Người lên án mọi thói che đậy, bung bít sự thật, cho đó là dối trá với dân, “dối trá với Đảng, có tội với Đảng”.

- Phong cách làm việc khoa học Hồ Chí Minh là không hề né tránh những sự việc tiêu cực, thường được đội danh là “nhạy cảm”, càng không cho phép lợi dụng hai chữ “nhạy cảm” để che chắn sai lầm, bung bít sự thật, bênh che cho nhau. Người coi đó là không *trong sạch* về đạo đức, không *minh bạch* về chính trị và không *trung thực* về khoa học. Người viết: “Một đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một đảng hỏng. Một đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm cách sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế mới là một đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”.

- Người đã nêu cao tấm gương trung thực, thẳng thắn, thực sự cầu thị của một đảng chân chính cầm quyền. Trong cải cách ruộng đất 1953-1955, Người gạt nước mắt nhận lỗi trước nhân dân. Trước Quốc hội, Người nói: “Tôi nhận trách nhiệm trong lúc khó khăn, sóng gió này”.

Hai là, phong cách làm việc có kế hoạch.

- Hồ Chí Minh làm việc gì cũng có chương trình, kế hoạch, từ lớn đến nhỏ, từ dài hạn, trung hạn đến ngắn hạn, từ tháng, tuần đến ngày, giờ nào việc nấy. Vì làm việc có kế hoạch, dù bận trăm công, nghìn việc của Đảng và Nhà nước, Người lúc nào cũng ung dung, tự tại, vẫn có thời giờ học tập, đọc sách, xem văn nghệ, đi xuống địa phương, đi thăm danh lam, thắng cảnh,... Từ thực tế và kinh nghiệm của mình, Người dạy: trong việc đặt kế hoạch “không nên tham lam, phải thiết thực, vừa sức, từ thấp đến cao, “chớ làm kế hoạch đẹp mắt, to tát, kể hàng triệu, nhưng không thực hiện được”

Ba là, phong cách làm việc đúng giờ.

- Hồ Chí Minh rất không bằng lòng với thói quen chậm chạp, tùy tiện, không đúng giờ của nhiều cán bộ ta, coi đó là thái độ không tôn trọng thời giờ của những người khác. Năm 1945, đến dự lễ tốt nghiệp khóa V, Trường huấn luyện cán bộ Việt Nam, Người thẳng thắn góp ý: “Trong giấy mời tôi tới đây, nói 8 giờ bắt đầu, bây giờ đã 8 giờ 10 phút rồi mà nhiều người chưa đến. Tôi khuyên anh em phải làm việc cho đúng giờ, vì thời gian là quý báu lắm”. Người phê bình một vị tướng đến chậm để mọi người phải đợi, coi 10 phút đến chậm ấy phải “nhân lên với 500 người đợi chú ở đây”...

- Hồ Chí Minh quý thời gian của mình bao nhiêu thì cũng quý thời gian của người khác bấy nhiêu. Người thường không để ai phải đợi mình, chủ động đến trước nếu có thể. Năm 1953, tại Việt Bắc, Người vượt qua mưa gió để đến thăm lớp chính huấn của anh chị em trí thức theo lịch hẹn. Dịp tết năm 1956, Người đã chủ động đến thăm đoàn cán bộ Hà Nội đang chuẩn bị lên Phủ Chủ tịch chúc tết Bác thì gặp mưa, lúng túng chưa xử lý được...

Bốn là, phong cách đổi mới, sáng tạo, không chấp nhận lối cũ, đường mòn.

- Đó là một phong cách không có chấp, bảo thủ, luôn đổi mới. Người nói: “Tu tưởng bảo thủ như là sợi dây cột chân, cột tay người ta... Muốn tiến bộ thì phải có tinh thần mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm”. Cuộc đời Người là một tấm gương tuyệt vời về đổi mới, có sức kêu gọi, kích thích sự đổi mới, sáng tạo cho mỗi chúng ta.

- Trong viết sách, viết báo, xử lý công việc, góp ý với cán bộ..., Người không chấp nhận sự lười biếng, kinh nghiệm chủ nghĩa, mà luôn cải tiến để ngày càng tốt hơn.

3. Phong cách lãnh đạo

Hồ Chí Minh là một tấm gương tuyệt vời về phong cách lãnh đạo của một lãnh tụ của nhân dân, của người cộng sản chân chính, với những đặc trưng nổi bật sau đây:

Một là, tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

- Người giải thích: “Tập thể lãnh đạo là dân chủ. Cá nhân phụ trách là tập trung. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách là dân chủ tập trung”.

Vì sao cần có tập thể lãnh đạo?- “Vi một người dù khôn ngoan tài giỏi đến mấy, dù nhiều kinh nghiệm đến đâu, cũng chỉ trông thấy, cũng chỉ xem xét được một hoặc nhiều mặt của vấn đề, không thể trông thấy và xem xét tất cả mọi mặt của mọi vấn đề”.

Vì sao cần phải cá nhân phụ trách?- “Nếu không có cá nhân phụ trách thì sẽ sinh ra cái tệ người này ủy cho người kia, người kia ủy cho người nọ, kết quả là không ai thì hành”. “Nhiều sãi không ai đóng cửa chùa là như thế”.

Người thường nói: đề ra công việc, đề ra nghị quyết, không khó, vấn đề là thực hiện nó. Ai thực hiện? -Tập thể, quần chúng. Vì vậy, có dân chủ, bàn bạc tập thể mới cùng nhất trí, cùng quyết tâm thực hiện, tránh được “trông đánh xuôi, kèn thổi ngược”. Sờ dĩ xảy ra mất đoàn kết vì người lãnh đạo còn chuyên quyền, độc đoán, áp đặt chủ quan, trong hội nghị thì mọi người miễn cưỡng đồng tình, sau hội nghị, đã không thông thì không quyết tâm thực hiện.

- Phong cách dân chủ Hồ Chí Minh được biểu hiện từ việc lớn cho đến việc nhỏ. Từ soạn thảo Tuyên ngôn độc lập đến viết một bài báo,...Người đều tham khảo ý kiến của Bộ Chính trị, hay những người xung quanh. Người tuân thủ chặt chẽ quy trình ra quyết định. Mọi vấn đề kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, khoa học-kỹ thuật,...Người đều dựa vào đội ngũ trí thức, chuyên gia trong bộ máy của Đảng và Nhà nước, yêu cầu chuẩn bị kỹ, trao đổi rộng, sao cho mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước phải được cân nhắc, lựa chọn thận trọng, để sau khi ban hành, ít phải thay đổi, bổ sung.

Hai là, đi đúng đường lối quần chúng, “lắng nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người “không quan trọng”.

- Từ yêu cầu người lãnh đạo phải tôn trọng nguyên tắc dân chủ, từ dân chủ trong Đảng đến dân chủ trong các cơ quan đại biểu của dân, thực hiện đường lối quần chúng, Người rất quan tâm và năng đi xuống cơ sở để lắng nghe ý kiến của cấp dưới và của quần chúng, chứ không phải để huấn thị cấp dưới. Đó là phong cách quần chúng, đi sát cơ sở,

- Phong cách quần chúng Hồ Chí Minh là biết động viên, khuyến khích “khiến cho cán bộ *cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến*”, tức là phải làm cho *cấp dưới không sợ nói sự thật và cấp trên không sợ nghe sự thật*. Người lãnh đạo có phẩm chất đương nhiên không nói dối ai, nhưng muốn để không ai nói dối mình thì phải có phương pháp lãnh đạo tốt, có phong cách quần chúng, đi sát cơ sở.

- Phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh là đặt mình trong tập thể. Là người lãnh đạo cao nhất, có uy tín lớn nhất của Đảng và Nhà nước ta, nhưng không bao giờ Người đặt mình cao hơn tổ chức, ở ngoài sự kiểm tra, giám sát của tổ chức, mà luôn luôn tranh thủ bàn bạc với tập thể Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ và Quốc hội, khi cần thiết, triệu tập cả Hội nghị chính trị đặc biệt - một hình thức Diên Hồng của thời đại mới - để xin ý kiến các đại biểu quốc dân.

Ba là, tổ chức việc kiểm tra, kiểm soát cụ thể, thường xuyên.

- Theo Hồ Chí Minh, sau khi nghị quyết đã được ban hành, phải tổ chức tốt để nghị quyết đi vào cuộc sống; điều đó gắn liền với công việc kiểm tra, kiểm soát. Muôn tốt, “*phải đi tận nơi, xem tận chỗ*”. Sở dĩ sự thật còn bị bưng bít vì sự kiểm tra, kiểm soát của các ngành, các cấp, không nghiêm túc, chưa chặt chẽ, tệ quan liêu còn “nông”.

- Trong thực tiễn, Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về tác phong kiểm tra sâu sát. Theo tài liệu thống kê của Bảo tàng Hồ Chí Minh, chỉ tính trong vòng 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc (1955-1965), không quản tuổi cao, công việc bề bộn, Người đã thực hiện hơn 700 lượt đi thăm các địa phương, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị bộ đội,... từ miền núi đến hải đảo, ngoài việc thăm hỏi chiến sĩ và đồng bào, để xem xét tình hình, kiểm tra công việc. Tính ra mỗi năm có hơn 70 lượt Người đi xuống cơ sở, mỗi tháng có khoảng 6 lần lãnh tụ gặp gỡ quần chúng. Đó là một kỷ lục khó ai có thể vượt qua, nhất là đối với một lãnh tụ đã gần 70 tuổi.

Ngoài ra, hằng ngày Người đều đọc báo, đọc thư của nhân dân gửi lên, thấy có những ý kiến hay, cần tiếp thu, những việc gấp cần giải quyết, Người đều dùng bút đỏ đóng khung lại, chuyển tới các cơ quan có trách nhiệm, yêu cầu nghiên cứu và giải quyết.

Bốn là, phong cách nêu gương.

- Hồ Chí Minh cho rằng: “Nói chung thì các dân tộc phương Đông giàu tình cảm, và đối với họ, một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Toàn bộ cuộc đời và hoạt động cách mạng của Bác là tấm gương sáng ngời về đạo đức, phong cách, lối sống mà mọi người. Mọi thế hệ đều cần thiết học tập và noi theo.

- Thực hiện vai trò nêu gương, Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải làm kiểu mẫu trong công tác và lối sống, trong mọi lúc, mọi nơi, nói phải đi đôi với làm để quần chúng noi theo. Nói đi đôi với làm là một nội dung đạo đức truyền thống của dân tộc. Kế thừa truyền thống đạo đức của dân tộc, Hồ Chí Minh đã nêu thành một nội dung của tư cách người cách mạng. Nói đi đôi với làm đối lập với nói mà không làm của những người hứa suông, hoặc “nói một đằng làm một nẻo” của những kẻ cơ hội.

4. Phong cách diễn đạt

- Phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh thể hiện rõ nhất trong cách nói và viết của Người. Về cách viết, Hồ Chí Minh là nhà chính trị, nhà tuyên truyền, nhà báo, nhà thơ, nhà văn,... đã có nhiều tác phẩm (in trong 15 tập) thuộc các thể loại, như báo chí, tiểu phẩm, thơ ca, truyện ký, kịch, văn chính luận,... Tùy theo mục đích, đối tượng, thể loại mà Người có cách viết khác nhau, theo tiêu chí mà Người xác định là: “*Viết cho ai? Viết để làm gì...*” Phong cách diễn đạt của Người rất đa dạng, phong phú: có lối viết uyên bác, hàn lâm để nói chuyện với các chính khách phương Tây; có lối viết hàm súc, “ý tại ngôn ngoại” để nói với các bậc đại nho; có lối viết mộc mạc, giản dị cho những đồng bào còn ít chữ... Từ các lớp huấn luyện ở Quảng Châu, nhất là từ khi về nước, Người không dùng cách nói, cách viết hàn lâm cao xa nữa, mà chuyển hẳn sang một phong cách diễn đạt mới.

Về đặc trưng của phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh có thể nêu các điểm sau:

Một là, cách nói, cách viết giản dị, cụ thể, thiết thực.

- Mở đầu tác phẩm *Đường cách mệnh*, Nguyễn Ái Quốc đã nói rõ chủ kiến của mình: “Sách này muốn nói cho vắn tắt, dễ hiểu, dễ nhớ... Đây nói việc gì thì nói rất

giản tiện, mau mắn, chắc chắn như hai lần hai là bốn, không tô vẽ, trang hoàng gì cả... Văn chương và hy vọng sách này chỉ ở trong hai chữ: Cách mệnh! Cách mệnh!! Cách mệnh!!!”.

- Mục đích của nói và viết của Hồ Chí Minh cốt làm cho lý luận trở nên gần gũi, dễ hiểu với tất cả mọi người. Với quan điểm cách mạng là sự nghiệp của hàng chục triệu người lao động mù chữ và thất học, làm sao để họ hiểu được, dám vùng lên đấu tranh giải phóng... Hồ Chí Minh hay dùng cách nói, cách viết giản dị, cụ thể, thiết thực.

Hai là, diễn đạt ngắn gọn, cô đọng, hàm súc, trong sáng và sinh động, có lượng thông tin cao.

Bác Hồ thường viết ngắn, có khi rất ngắn: “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị”, chỉ 9 chữ mà khái quát được cả ba giai đoạn đầy biến động của đất nước. Nhiều câu đúc lại như châm ngôn: “Nước lấy dân làm gốc”, “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”, v.v. Chính vì vậy, những tư tưởng lớn của Người trở nên dễ thuộc, dễ nhớ, nhanh chóng đi vào quần chúng, hướng dẫn họ hành động. Đó là điều ước muốn của mọi nhà tư tưởng, nhà lý luận chân chính mà không phải ai cũng đạt tới được.

Ba là, sinh động, gần gũi với cách nghĩ của quần chúng, gần với những hình ảnh, sự ví von, so sánh cụ thể.

Khi nói, khi viết Bác Hồ thường kết hợp với kể chuyện, đan xen những câu thơ, câu ca dao có vần điệu, làm cho bài nói hay bài viết trở nên sinh động, gần gũi với lời cảm, lời nghĩ của quần chúng. Người dùng hình ảnh “con đĩa hai vôi” để nói về bản chất của chủ nghĩa đế quốc; ví “lý luận như cái tên, thực hành như cái đích” để cảnh; “có kinh nghiệm mà không có lý luận cũng như một mắt sáng, một mắt mờ”; người đọc nhiều lý luận mà không biết đem thực hành, vận dụng chỉ là “cái hòm đựng sách”, v.v..

Bốn là, phong cách diễn đạt luôn luôn biến hóa, nhất quán mà đa dạng.

Trên cơ sở thống nhất về mục đích nói và viết, phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh thể hiện rất phong phú, phù hợp với nội dung được trình bày. Đó là sự đánh thép với những số liệu rõ ràng khi tố cáo; sự sôi nổi trong tranh luận; thiết tha trong kêu gọi; ân cần trong giảng giải; sáng sủa trong thuyết phục,... Phong cách diễn đạt như trên của Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên tính khoa học và hiện đại và đặc biệt có hiệu quả rất cao, hướng vào quần chúng. Người dạy: “*Mỗi tư tưởng, mỗi câu nói, mỗi chữ viết, phải tỏ rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng*”.

5. Phong cách ứng xử

- Ứng xử là cách quan hệ giao tiếp, đối xử giữa người với người, giữa cá nhân với cộng đồng. Ứng xử không chỉ được thể hiện qua lời nói, cử chỉ, nét mặt bề ngoài mà chủ yếu là ở nồng độ tình cảm và nội dung xử lý bên trong của mối quan hệ giữa chủ thể với đối tượng. Vì vậy, ứng xử được coi là biểu hiện tổng hợp của văn hóa - đạo đức, qua cách ứng xử có thể thẩm định được nhân cách của một con người.

- Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh là sự phản ánh nhân cách, trí tuệ, tâm hồn, đạo đức trong sáng của Người. Nét chung tạo nên tính nhất quán trong phong cách ứng xử Hồ Chí Minh là sự *chân thành, bình dị, tự nhiên*. Đó không phải là một “nghệ thuật xã giao”, hay “xảo thuật xử thế” để mua chuộc lòng người, mà là sự phản ánh trung thực tâm hồn, đạo đức, nhân cách Hồ Chí Minh.

- Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh có các đặc trưng cơ bản sau đây:

Một là, khiêm tốn, nhã nhặn, lịch thiệp.

Trong các cuộc tiếp xúc, Người thường khiêm tốn, không bao giờ đặt mình cao hơn người khác, mà trái lại, luôn hòa nhã, quan tâm chu đáo đến những người chung quanh.

Đến thăm một lớp học chính trị hay dự một buổi nói chuyện, bao giờ Người cũng chú ý hỏi thăm các vị nhân sĩ, trí thức có danh vọng, các bậc cao tuổi, các đại biểu phụ nữ, rồi trân trọng mời ngồi lên trên, thể hiện phong cách tao nhã, rất mực Á Đông.

Tiếp khách tại một khách sạn ở Pa-ri năm 1946, người bắt tay mọi người, nói chuyện thân mật, rất tự nhiên với các phụ nữ Pháp, kèm theo những lời khen áo đẹp, những câu ca tụng nước Pháp... Như lời của một vị linh mục dự buổi giao tiếp đó “Người Pháp có cảm tình với Cụ nhiều lắm”.

Gặp lại người bạn cũ, đang lắp bắp: “Thưa Hồ Chủ tịch...” Người vội ngắt lời: “Đừng xưng hô như thế! Cứ gọi tôi là Ba như ngày trước... Tôi bây giờ tuy là Chủ tịch nước nhưng chẳng qua cũng chỉ là tôi tớ của nhân dân mà thôi. Đối với anh, trước sau tôi cũng vẫn chỉ là người bạn...”.

Hai là, chân tình, nồng hậu, tự nhiên.

Khi gặp gỡ mọi người, với những cử chỉ thân mật, lời hỏi thăm chân tình, hay một câu nói đùa, Người đã tạo ngay ra một bầu không khí thân mật, thoải mái, thân thiết như trong một gia đình.

Sự ân cần, nồng hậu, xóa bỏ mọi nghi thức, đi thẳng đến trái tim con người bằng tình cảm chân thực, tự nhiên. Đó chính là nét nổi bật trong phong cách ứng xử của những nhà văn hóa lớn của mọi thời đại.

Ba là, linh hoạt, chủ động, biến hóa.

Ứng xử văn hóa Hồ Chí Minh đạt tới sự kết hợp hài hòa giữa tình cảm nồng hậu với lý trí sáng suốt, nên linh hoạt, uyển chuyển, sẵn sàng vì cái lớn mà châm chú cái nhỏ.

Năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm chính thức nước Pháp. Khi tới Biarít, ra sân bay đón Người chỉ có một mình ông Tỉnh trưởng, sau đó họ đưa Người về nghỉ tại một khách sạn khá sang, nhưng bên ngoài vẫn còn sơn phết dang dở. Chị Phương Tiếp, một trí thức Việt kiều, được cử làm phiên dịch cho Người, tỏ ý thắc mắc về sự đón tiếp không được trịnh trọng: “Tại sao họ chưa có chính phủ mà Cụ đã sang?”. Người trả lời hóm hỉnh: “Thế nếu có chính phủ rồi, họ đối ý không mời mình sang nữa thì sao?”. Với tầm suy nghĩ vừa xa rộng, vừa uyển chuyển, Người đã tranh thủ được một cơ hội đưa lá cờ đỏ sao vàng của Tổ quốc ta tới Pa-ri, vào lúc nước ta chưa được một quốc gia nào công nhận.

Với Sainteny, người từng “đôi diện với Hồ Chí Minh” trong suốt cuộc chiến tranh Việt - Pháp, được Chính phủ Pháp cử làm Tổng đại diện đầu tiên của Cộng hòa Pháp tại Hà Nội, trong tiếp xúc lần đầu, Người tiến lại và nói: “Nào, chúng ta ôm hôn nhau đi chứ!”. Khi đã ôm hôn nhau, Người nói: “Chúng ta đã đánh nhau, đánh nhau quá nhiều, song rất trung chính. Bây giờ cần quên đi tất cả những cái đó, cần cùng nhau làm việc...”.

Bốn là, vui vẻ, hòa nhã, xóa nhòa mọi cách bức.

Trong văn hóa giao tiếp, ứng xử với mọi người, Hồ Chí Minh, luôn xuất hiện với thái độ tươi cười, tươi cười một cách tự nhiên trong ánh mắt hoặc trên đôi môi. Sự vui vẻ cùng với sự hóm hỉnh, năng khiếu hài hước được thể hiện đa dạng, phong phú đã xóa đi cái cách bức, những nghi thức trịnh trọng không cần thiết, tạo ra không khí chan hòa, gần gũi giữa lãnh tụ với quần chúng, giữa những người bạn... Điều đó

lý giải vì sao, mỗi khi Bác Hồ xuất hiện ở đâu là ở đó rộn lên niềm vui và tiếng cười hồ hởi không dứt.

Không chỉ đùa vui người khác, đôi lúc Người cũng nói đùa về bản thân mình. Trở lại câu chuyện Bác Hồ đến thăm lớp chính huấn giữa lúc mưa to, Người bước lên diễn đàn trong tiếng hô vang “Hồ Chí Minh muôn năm!”. Người giơ tay bảo ngừng, rồi nói: “Muôn năm làm cái gì? Trăm năm đã là quá. Còn bây giờ, Bác chỉ “*muôn năm*” một tí thôi!

- Một nét nhân cách nổi bật trong giao tiếp, ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự khiêm tốn chân thành, sự thân thiện thực lòng với mọi người, chính khách phương Tây đến nhân dân các nước đều rất hâm mộ, tạo nên sự gần gũi khi gặp gỡ với Người.

6. Phong cách sinh hoạt

Nói phong cách sinh hoạt tức là đề cập đến lối sống, nếp sống, cách sống trong sinh hoạt đời thường của một con người: từ ăn, mặc, ở, lao động, học tập, cho đến nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí, v.v.. Phong cách sinh hoạt của Hồ Chí Minh phản ánh những đặc trưng trong nhân cách siêu việt của Người, nhiều nét đã đi vào huyền thoại, chẳng những đối với nhân dân ta mà nhân dân nhiều nước trên thế giới yêu mến Việt Nam đều biết đến và hết lời ca ngợi.

Nét chung của phong cách đó là *rất mực giản dị, thanh cao, đằm đằm trong đời sống vật chất*, nhưng lại vô cùng *phong phú về những giá trị đạo đức - tinh thần*; chứa chan tình yêu thương con người, yêu cuộc sống, yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp... với những rung động, nhạy cảm của một tâm hồn nghệ sĩ.

Một là, phong cách sống cần, kiệm, liêm, chính.

Cả trong lời nói và việc làm Hồ Chí Minh luôn luôn tự mình thực hiện cần kiệm, liêm chính. Sinh ra tại một vùng quê nghèo, một đất nước nghèo, ra đi làm cách mạng trong tư cách một người lao động, phải tự thân vận động để sống và hoạt động, Hồ Chí Minh đã sớm hình thành cho mình một lối sống, một cách sống không thể khác, đó là *rất mực cần cù, giản dị, tiết kiệm.*

Giữa Pa-ri hoa lệ; về hoạt động bí mật tại vùng Pác-bó, hay khi đã trở thành Chủ tịch nước, Người vẫn thích lối ăn đằm đằm, mang tính truyền thống quê hương. Khi có “củ ngon, vật lạ”, Người thường không chịu ăn một mình, san sẻ đều cho những người cùng đi, để phần cho người đi vắng... Khi ăn xong, bao giờ Người cũng sắp xếp lại mâm bát cho gọn ghẽ, cũng là một cách thể hiện sự tôn trọng đối với người phục vụ của mình.

Quần áo và cách mặc của Bác Hồ cũng vô cùng giản dị, gần gũi và thân quen như mọi người chung quanh mà vẫn lịch sự, tao nhã. Khi ở miền núi, Người mặc bộ đồ chàm như một ông kề người Nùng. Đến với nông dân, Người mặc bộ cánh nâu, khăn mặt vắt vai, như một lão nông, đi dép cao su như mọi người lính. Đi chiến dịch, Người mặc bộ quần phục như một chiến binh. Hành trang của vị Chủ tịch thượng khách sang nước Pháp, cũng chỉ có hai bộ quần áo ngoài, một bộ bằng kaki, một bộ bằng dạ cùng vài bộ đồ lót, vừa xếp gọn trong chiếc valy nhỏ. Dùng lâu, cổ áo và tay áo đã sờn, Người vẫn không chịu cho may bộ mới...

- *Về chỗ ở*, sau khi giải phóng Thủ đô, về Hà Nội, Người không chịu vào ở trong Dinh Toàn quyền, nói thác là vì “nó có mùi thực dân”! Thực ra, Hồ Chí Minh xuất thân từ một gia đình nhà nho, nguồn gốc nông dân, vốn quen lối sống chan hòa với tự nhiên của vùng quê nhiệt đới, không thích tự giam mình trong những khối bê tông đè nặng lên con người. Lối sống ấy lại được hoàn cảnh cách mạng và kháng

chiến tạo cho thói quen ở nhà sàn lộng gió, dù phải luôn di chuyển để bảo mật, nhưng nơi ở mới nào cũng phải đạt tiêu chuẩn Người đề ra; “trên có núi, dưới có sông; có đất ta trồng, có bãi ta chơi; ... nhà thoáng ráo, kín mái; gần dân, không gần đường”.

- Trong sinh hoạt đời thường, việc gì có thể làm, Người đều tự làm lấy, không muốn phiền người khác. Ta đã chứng kiến qua bộ phim tư liệu, hình ảnh dọc đường công tác, Người tắm suối, tự giặt lấy quần áo lót, phơi lên sào rồi vắt vai đi tiếp, bình dị, tự nhiên như một lão nông, thật gần gũi với chúng ta.

- Không ham, màng phú quý, danh lợi, quyền lực. Thể hiện tập trung nhất về lối sống Hồ Chí Minh qua lời bộc bạch của Người sau khi cách mạng mới thành công với các nhà báo nước ngoài: “Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào... Bao giờ đồng bào cho lui, thì tôi rất vui lòng lui... Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh nước biếc để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì vào vòng danh lợi”.

Đây không phải là một lời khách khí, mà chân thành, khẳng khái nói lên cái quan điểm nhân sinh, cái sở thích, cái chí hướng riêng của mình: “công thành” thì “thân thoái”, hoàn thành nhiệm vụ với nhân dân, với đất nước rồi thì có quyền nghỉ dưỡng để “câu cá, trồng hoa”, coi vinh hoa phú quý, quyền lực, danh vị chỉ như áng phù vân!

Hai là, phong cách sống hài hòa, nhuần nhuyễn giữa văn hóa Đông - Tây.

Đó là phong cách sống vừa thấm nhuần văn hóa Nho - Phật - Lão, vừa chịu ảnh hưởng sâu đậm của văn hóa Âu-Mỹ nhưng luôn giữ vững, yêu quý và tự hào về văn hóa Việt Nam.

Cụ Hoàng Đạo Thúy đã khái quát được phong cách đặc sắc ấy trong một đoạn hồi ký sau đây: “Mấy nhà nho cũ thấy Cụ ngồi cạnh cái hòm nhỏ như cái tráp, hí hoáy viết, bảo rằng Cụ là một ông đồ Nghệ. Đeo kính vào nữa thì rõ ràng là một ông đốc học. Những người đi nước ngoài về, hay quen đọc sách Tây, bảo Cụ cực kỳ văn minh, như người châu Âu lịch sự ấy. Nghệ sĩ nghe Cụ nói về một tác phẩm, thấy ngay Cụ là một đồng sự của mình. Cụ tiếp cụ Võ Liêm Sơn, tặng quạt, làm thơ tiễn, thì Cụ là một nhà đạo đức văn chương bậc thầy. Léo Figuère nghe Cụ nói chuyện, cảm như là đến nhà một ông bác ở bên bờ sông Seine. Tay nâng chén rượu chúc mừng, rất trang trọng, mà vung cây đũa đánh nhịp cũng vô cùng là tự nhiên”.

Ba là, tôn trọng quy luật tự nhiên, gắn bó với thiên nhiên.

- Trong sinh hoạt đời thường, có người nói Hồ Chí Minh theo triết lý “tôn tự nhiên” của Lão tử. Những người được sống bên Bác cho biết: chưa bao giờ thấy Người phàn nàn về thời tiết, mưa không bực, nắng không than, bình thản trước mọi diễn biến của đất trời, dung mạo lúc nào cũng vui vẻ, trán không nhăn, mày không nhíu, mát mẻ như mùa thu, âm áp như mùa xuân, cứ thuận theo tự nhiên mà sống.

- Như mọi trí thức phương Đông khác, những khi rỗi rãi, Người cũng làm thơ - thơ trữ tình - nhiều bài bằng chữ Hán. Trong thơ có trăng có hoa, mai vàng, tuyết trắng, chim rừng về tổ, mây lượn tầng không, có hoàng hôn, nắng sớm, ... Tất cả đều được nhân cách hóa, giao hòa với con người: Tiếng suối trong như tiếng hát xa; Trăng vào cửa sổ đòi thơ; Gôi khuya ngon giấc bên song trăng nhòm; Trần mà như thế khác gì tiên, ...

Điều khác biệt ở Người là “tiên” mà không thoát tục, vẫn luôn gắn bó với dân, với nước, vẫn theo đuổi khát vọng nhân văn cao cả. Đó là lối sống theo triết lý trong sạch, cao thượng, không màng vinh hoa phú quý, coi địa vị, tiền tài, danh vọng như gió thoảng, mây qua.

- Khi đã ngoài 70 xuân, sức khỏe đã kém đi, tuy vẫn còn minh mẫn và đang ở đỉnh cao của quyền lực, Người chủ động từng bước chuyển giao cho lớp kế cận đã được đào tạo. Người chủ động viết "Di chúc" với những lời dặn dò tâm huyết với Đảng; để lại muôn vàn tình thương cho bộ đội, chiến sĩ, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng, lời chào và sự mong muốn đoàn kết với bạn bè quốc tế... Người công khai nói lên một ước muốn và một điều tiếc, tất cả đều là từ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Phần thứ ba

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

I. Thực hiện Chỉ thị 05 - CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII, tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, ngày 15-5-2016 Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Chỉ thị 05-CT/TW về "Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

- *Mục đích, yêu cầu của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* là nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong Đảng, hệ thống chính trị và nhân dân, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành công việc tự giác, thường xuyên của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, trước hết là của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên.

Việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được xác định là "một nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu". Tiếp tục làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức ngày càng sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bao gồm:

- *Hệ thống quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh* về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, về khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về xây dựng, phát triển kinh tế và văn hoá, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng; về chăm lo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng,...

- Các quan điểm và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về: tuyệt đối trung thành, kiên định lý tưởng cách mạng, đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, dân tộc lên trên tất cả; hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phụng sự nhân dân, tận trung với nước, tận hiếu với dân; hết lòng yêu thương đồng bào, đồng chí, yêu thương con người; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, thật sự là công bộc của nhân dân, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội,...

- Phong cách Hồ Chí Minh, gồm: phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, luôn gắn chặt lý luận với thực tiễn; phong cách làm việc dân chủ, khoa học, kỹ lưỡng, cụ thể, tới nơi, tới chốn; phong cách ứng xử văn hoá, tinh tế, đầy tính nhân văn, thâm đậm tinh thần yêu dân, trọng dân, vì dân; phong cách nói đi đôi với làm, đi vào lòng người; nói và viết ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm; phong cách sống thanh cao, trong sạch, giản dị; phong cách quần chúng, dân chủ, tự mình nêu gương,...

Phương thức thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là:

- Đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, nghị quyết của cấp uỷ và nội dung sinh hoạt thường xuyên của chi bộ, gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị;

- Gắn với việc xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam, xây dựng hệ giá trị văn hoá và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

- Lấy kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, bình xét, phân loại đảng viên, tổ chức đảng hằng năm.

Những công việc chủ yếu thực hiện Chi thị là:

- Lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc triển khai thực hiện theo phương châm trên trước, dưới sau; trong trước, ngoài sau; học đi đôi với làm theo, chú trọng việc làm theo bằng những hành động và việc làm cụ thể.

- Xây dựng, tổng kết và nhân rộng những điển hình tiên tiến về làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, kết hợp giữa "xây" với "chống".

- Đề cao trách nhiệm nêu gương, tự giác học trước, làm theo trước để nêu gương của người đứng đầu và cán bộ chủ chốt các cấp, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với đánh giá, nhận xét cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hằng năm và cả nhiệm kỳ.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị với phương châm "sát chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện và đánh giá việc thực hiện". Hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến đạo đức công vụ.

- Tiếp tục chỉ đạo biên soạn chương trình, giáo trình về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và các học viện, trường chính trị, trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp, bảo đảm phù hợp với từng cấp học, bậc học và với yêu cầu giáo dục, đào tạo.

Thực hiện Chỉ thị 05 - CT/TW của Bộ Chính trị, ngày 25 tháng 7 năm 2016 Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Kế hoạch số 03 - KH/TW triển khai thực hiện Chỉ thị trong giai đoạn 2016 - 2020.

II. Giải pháp tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay, mỗi cán bộ, đảng viên cần làm tốt các mặt sau đây:

Một là, thực hiện "trung với nước, hiếu với dân", mỗi cán bộ, đảng viên phải trung thành vô hạn với mục tiêu lý tưởng của Đảng, của dân tộc, tham gia tích cực vào việc đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Suốt đời hy sinh phấn đấu vì nước, vì dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ có một mong muốn, mong muốn tốt bậc là đất nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hưởng tự do, "đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành". Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chúng ta cần:

- Trung thành vô hạn với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, nền văn hóa, bảo vệ Đảng, chế độ và sự nghiệp đổi mới, bảo vệ lợi ích của đất nước, dân tộc.

- Luôn luôn quan tâm đến lợi ích của nhân dân, tôn trọng dân, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, giải quyết kịp thời những yêu cầu, kiến nghị của dân, biết tập hợp nhân dân, phát huy sức mạnh của dân, tổ chức, động viên cho nhân dân phấn đấu thoát khỏi đói nghèo, "làm giàu cho mình, cho đất nước".

- Có ý chí vươn lên, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng nước kém phát triển, phấn đấu đến đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Có ý thức giữ gìn đoàn kết dân tộc, đoàn kết trong Đảng, trong nhân dân; kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng trước mọi mưu đồ chia rẽ dân tộc, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, chia rẽ Đảng với nhân dân của các thế lực thù địch, cơ hội.

- Có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc, có lương tâm nghề nghiệp trong sáng; ham học hỏi, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Giải quyết đúng đắn mối quan hệ cá nhân - gia đình - tập thể - xã hội; quan hệ giữa nghĩa vụ và quyền lợi theo lời dạy của Bác: "Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh"².

Hai là, thực hiện đúng lời dạy: "Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư", nêu cao phẩm giá con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

- Tích cực lao động, học tập, công tác với tinh thần lao động sáng tạo, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao; sử dụng lao động, vật tư, tiền vốn của Nhà nước, của tập thể, của chính mình một cách có hiệu quả.

- Quý trọng công sức lao động và tài sản của tập thể, của nhân dân; không xa hoa, lãng phí, không phô trương, hình thức.

- Kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, không để cho lợi ích cá nhân chi phối. Chống thói chạy theo danh vọng, địa vị, giành giật lợi ích cho mình, lạm dụng quyền hạn, chức vụ để chiếm đoạt của công; cục bộ địa phương, thu vén cho gia đình, cá nhân.

². Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 4, tr. 22.

- Thăng thấn, trung thực, bảo vệ chân lý, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, bảo vệ người tốt; chân thành, khiêm tốn; không chạy theo chủ nghĩa thành tích, bao che, giấu giếm khuyết điểm...

Kiên quyết chống bệnh lười biếng, chạy theo lối sống hưởng thụ, vị kỷ, nói không đi đôi với làm, nói nhiều, làm ít, làm dối, làm ẩu. Có thái độ rõ ràng, lên án và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, loại trừ mọi biểu hiện vô liêm, bất chính ra khỏi đời sống xã hội.

Ba là, nâng cao ý thức dân chủ và kỷ luật, gắn bó với nhân dân, vì nhân dân phục vụ.

- Mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng phải đặt mình trong tổ chức, trong tập thể, phải tôn trọng nguyên tắc, pháp luật, kỷ cương.

- Gần dân, học dân, có trách nhiệm với dân, khắc phục cho được thói vô cảm, lãnh đạm, thờ ơ trước khó khăn, thắc mắc, những đau khổ của nhân dân.

- Coi trọng tự phê bình và phê bình, "phải nghiêm khắc với chính mình". Phê bình có mục đích trong sáng, có lý, có tình. Khắc phục bệnh chuộng hình thức, thích nghe lời khen (thậm chí xu nịnh), tăng bốc nhau, không dám nói thẳng, nói thật... để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Đồng thời, cần phê phán những biểu hiện xuất phát từ những động cơ cá nhân, vụ lợi mà "đầu đá"; nhân danh phê bình để đá kích, lôi kéo, chia rẽ, làm rối nội bộ.

Bốn là, nâng cao trách nhiệm và tinh tiên phong gương mẫu.

Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành, đơn vị, địa phương phải xác định rõ trách nhiệm gương mẫu, tự giác học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác và làm gương cho cấp dưới, nhân dân noi theo. Mỗi đảng viên cần chủ động xây dựng kế hoạch học tập và làm theo Bác với những việc làm cụ thể để có thể thực hiện mang lại hiệu quả thiết thực, đồng thời để cán bộ, nhân dân có thể theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy định 101 - QĐ/TW của Ban Bí thư khóa XI về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, xây dựng những quy định cụ thể hóa các nội dung nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nêu gương học trước, làm trước để nhân dân noi theo.

Năm là, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cần phát huy chủ nghĩa yêu nước gắn chặt với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, đoàn kết, hữu nghị giữa các dân tộc, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

- Thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa với tinh thần Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển.

- Tôn trọng độc lập, chủ quyền của các nước khác, mở rộng hợp tác cùng có lợi, cùng nhau phấn đấu vì hòa bình, phát triển, hợp tác, chống chiến tranh, đói nghèo, bất công, cường quyền, áp đặt trong quan hệ quốc tế. Với những vấn đề của quá khứ, lịch sử, cần xóa bỏ mặc cảm, hận thù, nhìn về tương lai, xây dựng tình hữu nghị giữa các dân tộc.

- Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nguồn lực bên trong với nguồn lực bên ngoài để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Nâng cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, tự hào, tự tôn dân tộc; đấu tranh chống biểu hiện của dân tộc hẹp hòi, tự ti; đồng thời phê phán tư tưởng ngoại lai, vọng bản, vọng ngoại, ảo tưởng trước chủ nghĩa tư bản.

III. Đẩy mạnh xây dựng Đảng về đạo đức

Văn kiện Đại hội XII của Đảng đã đặt nhiệm vụ “Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh” là thành tố đầu tiên của chủ đề Đại hội. Đại hội cũng xác định nhiệm vụ xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh về “chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”.

1. Sự cần thiết đẩy mạnh xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn hiện nay

- Xây dựng Đảng về đạo đức là một yêu cầu tất yếu khách quan đối với một Đảng Cộng sản chân chính. Mục tiêu đấu tranh của Đảng nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người mang bản chất đạo đức cao cả, nhằm xóa bỏ áp bức, bóc lột, bất công đối với nhân dân lao động và các dân tộc. Sự nghiệp chính nghĩa của giai cấp công nhân, nhân dân lao động là công việc mang tính nhân đạo, nhân văn sâu sắc, giải phóng đại đa số quần chúng nhân dân cần lao, chống lại cái xấu, cái ác trong quan hệ giữa người với người. Chính vì vậy mà ngay từ khi chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như suốt quá trình lãnh đạo, rèn luyện Đảng ra, Hồ Chí Minh luôn luôn khẳng định Đảng ta “là đạo đức, là văn minh” và Người không ngừng quan tâm đến lĩnh vực đạo đức trong xây dựng Đảng.

- Xây dựng Đảng về đạo đức phải toàn diện. Đạo đức bao gồm cả tư tưởng đạo đức và thực hành đạo đức, ý thức đạo đức và hành vi đạo đức. Tư tưởng đạo đức gồm những chuẩn mực giá trị, những nguyên tắc thực hành đạo đức, được xã hội thừa nhận. Mỗi tổ chức đảng, cá nhân cán bộ, đảng viên phải nhận thức được những giá trị đó, trở thành ý thức đạo đức của mình, là cơ sở để chi phối hành động trong thực tiễn. Hành vi đạo đức là sự thực hành đạo đức trong thực tiễn của tổ chức và cá nhân. Về cơ bản, trong mỗi tổ chức và cá nhân, ý thức đạo đức và hành vi đạo đức là thống nhất, bởi hành động của mỗi người đều “có ý thức” và “tư tưởng chi phối hành động”.

Tuy nhiên, trong thực tiễn xã hội, hành vi của mỗi cá nhân còn phụ thuộc vào quan hệ lợi ích và những chi phối của những giá trị truyền thống (tốt đẹp hay lạc hậu). Ý thức đạo đức có thể đúng, nhưng do bị lợi ích cá nhân vị kỷ, cực đoan chi phối, có thể dẫn đến những hành động sai trái, phi đạo đức. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, sự “rối loạn” của nhân cách đã dẫn con người đến “nói khác, làm khác”, “nói một đằng, làm một nẻo”, trong mỗi con người khi đó đã có những “mặt” khác nhau, trên thực tế đã trở thành những con người cơ hội. Vì vậy, bên cạnh giáo dục tư tưởng đạo đức, còn cần rèn luyện để có hành vi đạo đức đúng đắn. Với các tổ chức, phải cần có cơ chế kiểm tra, giám sát chế tài để giúp cán bộ, đảng viên có ý thức đạo đức và hành vi đạo đức đúng đắn.

- Trong điều kiện “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn; một số rất ít cán bộ, đảng viên bị phân tử xấu lợi dụng lôi kéo, kích động, xúi giục, mua chuộc đã có tư tưởng, việc làm chống đối Đảng, Nhà nước”, Đại hội XII của Đảng đã lần đầu tiên đưa nội dung đạo đức vào mục tiêu xây dựng Đảng “Xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”. Việc tổ chức xây dựng Đảng về đạo đức được gắn với “chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.

- Để xây dựng Đảng về đạo đức, cần thiết phải xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có tư tưởng đạo đức đúng đắn theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đồng thời có cơ chế khuyến khích những hành vi đạo đức tốt đẹp, ngăn ngừa có hiệu quả các hành vi đạo đức sai trái. Phải kết hợp “xây và chống” theo nguyên tắc thực hành đạo đức Hồ Chí Minh. Trong thực hiện nhiệm vụ này, sự quan tâm của các cấp ủy đảng từ Trung ương đến cơ sở về xây dựng đạo đức trong Đảng có vai trò quan trọng hàng đầu đến kết quả thực hiện trong thực tiễn.

Như vậy, nội dung xây dựng Đảng về đạo đức có liên quan trực tiếp đến các vấn đề về chính trị, tư tưởng, tổ chức của Đảng, cần phải được thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả.

2. Nội dung chủ yếu trong xây dựng Đảng về đạo đức

Báo cáo Chính trị được thông qua tại Đại hội XII của Đảng đã nêu 4 nhóm nhiệm vụ chính trong xây dựng Đảng về đạo đức như sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Đại hội xác định, tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là công việc thường xuyên của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị gắn với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Nội dung việc học tập và làm theo Bác đã được mở rộng, bao gồm cả tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng cần phải được tiếp tục nghiên cứu, quán triệt trong tất cả các hoạt động của Đảng. Học tập và làm theo tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh phải bao gồm cả tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức của Bác.

Đặc biệt, Văn kiện Đại hội đã yêu cầu phải học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh, gắn với tư tưởng và đạo đức của Người. Phong cách Hồ Chí Minh là những đặc trưng nổi bật, độc đáo trong toàn bộ đời sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những nội dung chủ yếu của phong cách Hồ Chí Minh là những mẫu mực về lối sống của một người Việt Nam, một người cách mạng chân chính và của một nhà văn hóa lớn trên thế giới. Chúng không cao xa mà rất gần gũi, cụ thể trong đời sống hằng ngày của mỗi người, nhất là với cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, có thể và cần phải học tập và làm theo.

- Về tổ chức thực hiện, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phải trở thành công việc thường xuyên, gắn với hay nói cách khác là nằm trong nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng, chính quyền đoàn thể, trong chức trách, nhiệm vụ của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Phương thức tổ chức học tập và triển khai phải dựa trên các kế hoạch được xây dựng chủ động từ trên xuống dưới, cấp trên phải gương mẫu làm trước, nêu gương cho cấp dưới và thực hiện trách nhiệm lãnh đạo chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của cấp dưới.

Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đề ra trong Chỉ thị 05-CT/TW là biện pháp quan trọng hàng đầu để xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay.

Hai là, kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, “nói không đi đôi với làm”.

- Quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, “nói không đi đôi với làm”, những biểu hiện tiêu cực

của suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng từ một nguy cơ đã trở thành một trong những vấn đề cấp bách trong Đảng và xã hội ta. Nghị quyết Đại hội XII đã nêu rõ: "...những biểu hiện tự diễn biến", "tự chuyển hóa" có xu hướng diễn biến phức tạp trong Đảng, trong hệ thống chính trị và trong xã hội"; "Tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, xảy ra trên nhiều lĩnh vực, ở nhiều cấp, nhiều ngành, làm cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội, gây bức xúc trong dư luận, là thách thức nghiêm trọng đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước, đe dọa sự tồn vong của chế độ".³ Việc đấu tranh phòng chống các biểu hiện nêu trên đã và đang trở thành nội dung quan trọng, cấp bách trong xây dựng Đảng về đạo đức.

- Để thực hiện nhiệm vụ nêu trên, Văn kiện Đại hội XII yêu cầu trước hết là phải "Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phân bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch".⁴

- Trong nhiệm vụ phòng chống tham nhũng, lãng phí, Đại hội yêu cầu: "Xác định đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng đồng thời là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, lâu dài; là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, và của toàn bộ hệ thống chính trị. Kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí với yêu cầu chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho các hành vi tham nhũng, lãng phí, can thiệp, ngăn cản việc chống tham nhũng, lãng phí".⁵

Ba là, xây dựng và thực hiện tốt các quy định để phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

- Nêu gương là một phương pháp cơ bản trong giáo dục đạo đức, lối sống. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: "Muốn người ta theo mình thì phải làm gương trước". Trong thực hiện Chỉ thị 03 - CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay", Ban Bí thư Trung ương đã ban hành Quy định 101 - QĐ/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

Quy định 101 - QĐ/TW yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam phải tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Cán bộ có chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Nội dung nêu gương gồm 7 lĩnh vực: Về tư tưởng chính trị; Về đạo đức, lối sống, tác phong; Về quan hệ với nhân dân; Về trách nhiệm trong công tác; Về ý thức tổ chức kỷ luật và về đoàn kết nội bộ. Thực hiện nghiêm, hiệu quả yêu cầu, nội dung nêu gương trong Quy định 101 - QĐ/TW là giải pháp quan trọng để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về đạo đức hiện nay.

- Học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh là một trong những nội dung trọng tâm của thực hiện Chỉ thị 05 - CT/TW của Bộ Chính trị nhằm xây dựng phong

3

4

5

cách, tác phong, lễ lối công tác của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Cần thống nhất nhận thức rằng phong cách Hồ Chí Minh là của riêng Hồ Chí Minh, thể hiện sự độc đáo trong tư tưởng và cuộc sống của Bác, nhưng rất tiêu biểu, rất cao quý, gần gũi với mỗi chúng ta, hoàn toàn có thể học tập và làm theo để cho mình tốt hơn.

Phong cách Hồ Chí Minh có nhiều nội dung. Chỉ thị 05 - CT/TW của Bộ Chính trị đã nêu lên 7 nội dung chủ yếu về phong cách của Bác. Đối với cán bộ lãnh đạo các cấp cần tập trung học tập Bác trong phong cách tư duy, phong cách lãnh đạo, phong cách làm việc để xây phong cách lãnh đạo, tác phong, lễ lối công tác, thực sự dân chủ, đi sâu, đi sát quần chúng, xuất phát từ cơ sở, từ thực tiễn, từ yêu cầu của quần chúng nhân dân; gương mẫu, nêu gương cho cán bộ, đảng viên cấp dưới noi theo. Đối với cán bộ, đảng viên, cần học tập và làm theo phong cách làm việc, phong cách ứng xử, phong cách nêu gương, phong cách sống của Bác để thực sự gần dân, tin dân, gần bó với nhân dân, xây dựng lối sống văn hóa, đạo đức, tôn trọng tự nhiên và bảo vệ môi trường... rất cần và rất thiết thực đối với mỗi người trong giai đoạn hiện nay.

Bốn là, thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

- Bên cạnh những quy định chung về kiểm tra giám sát của Đảng và thực hiện vai trò giám sát phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên", trong nhiệm kỳ khóa XI, để thực hiện Chỉ thị 03 - CT/TW, Ban Bí thư đã ban hành Quy định số 55 - QĐ/TW (ngày 10/01/2012) về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên. Thực hiện Chỉ thị 05 -CT/TW của Bộ Chính trị cần tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Văn kiện Đại hội XII của Đảng đã đề ra các giải pháp để đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát của Đảng. Cần tập trung chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện các quy định của Đảng để nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không để người thân trong gia đình lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các tổ chức đảng ở các cơ quan nhà nước, các đơn vị kinh tế và các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm...

Trong lĩnh vực xây dựng Đảng về đạo đức, kiểm tra nhằm phát huy ưu điểm, phát hiện gương cán bộ, đảng viên tiêu biểu, điển hình tiên tiến trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để nhân rộng, biểu dương, khen thưởng kịp thời. Kịp thời nắm bắt và giúp cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức. Giáo dục và ngăn ngừa vi phạm đạo đức của cán bộ, đảng viên; xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm đạo đức theo quy định.

Nội dung kiểm tra cần tập trung vào các lĩnh vực chủ yếu là:

- Việc nghiên cứu, quán triệt các nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của bản thân cán bộ, đảng viên.

- Về tinh thần yêu nước, kiên định thực hiện lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về chống suy thoái, dao động về tư tưởng chính trị, phai nhạt lý

tướng; nói và làm trái với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Về ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân bằng những việc làm thiết thực, cụ thể; việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo chính đáng của nhân dân; chống biểu hiện về sự vô cảm, quan liêu, mệnh lệnh, hách dịch, những nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân.

- Về tình thương yêu, đoàn kết, hợp tác với đồng chí, đồng đội, đồng nghiệp, đoàn kết, hợp tác quốc tế; chống chia rẽ, bè phái, cục bộ địa phương, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi.

- Về thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về đức tính khiêm tốn, trung thực, dũng cảm.

- Về chống phô trương hình thức; chống tham nhũng, lãng phí, dối trá, hối lộ, bê tha, truy lạc, nói không đi đôi với làm, chạy theo danh vọng, địa vị, lợi ích cá nhân thuần túy, lạm dụng quyền lực.

- Về trách nhiệm tự giác đi đầu, gương mẫu của cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị, cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Về thực hiện các chuẩn mực đạo đức và đạo đức nghề nghiệp do cơ quan, đơn vị, tổ chức ban hành theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Việc động viên cha, mẹ, vợ, chồng và giáo dục con giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không vi phạm pháp luật và lợi dụng quyền hạn của mình để trục lợi.

*

* *

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XII "Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức" cần tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05 - CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII. Đưa việc học tập và làm theo Bác trở thành công việc thường xuyên trong hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể; trong công tác và đời sống của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức. Đó là một trong những giải pháp cơ bản để "Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại"./.

